

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hả,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.



TÒA BÁO
 (RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
 N° 42 - Rue Catinat - N° 42
 SAIGON

6900
 14/4/30
[Handwritten signature]

Đại-ly độc-quyền



**COGNAC
ADET**

HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi

Thakhek—Shanghai

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ DẶNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).**

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gởi cho:

M^{re} NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Calinat - SAIGON

TELEPHONE N° 364

SANG-LẬP

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 10 - 20 FÉVRIER 1930

GIÁ BẢO:

Một năm 6\$00— Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

ADRESSE TELEGR. PHUNUTANVAN-SAIGON

SỰ GIÁO-DỤC CON TRÈ TRONG GIA-ĐÌNH PHẢI THẾ NÀO?

Cái trách-nhiệm về sự giáo-tử của một bà mẹ ở trong gia-đình, thật là rất khó, rất nặng nề, rất quan hệ. Làm bà mẹ có nên để ý tới sự giáo-dục cho con cái không? Em xin bàn sơ lược ra sau này, và ý kiến em bàn đây là do sự quan-sát của em ở trong làng trong xóm.

Người đàn bà, lòng ai cũng thế, sanh con thì thương con; nhưng than ôi, có người thương vô lý, thương không phải cách, cho nên «thương» con mà cái kết quả đều là «hại» con. Gia-đình các chỗ khác ra sao em chưa được rõ cho lắm, song cứ theo chỗ của em ở đây, thì ít có người đàn bà có học thức, vả lại cứ lui lui về bên công ăn việc làm hoài, nên con cái không có ai săn sóc kỹ lưỡng, dạy bảo hẳn hoi, chỉ để cho chúng nó đi chơi rong cả ngày. Thấy cái tình-cảnh như vậy, cũng dễ buồn mà cũng đáng thương!

Có nhiều người đàn bà dạy con, không có nghĩa lý gì hết, nếu cứ như vậy thì thế nào cũng truyền nhiệm sự hư cho con, và trong khi bày dạy cho con đó, lại tỏ ra đáng thương con quá độ. Thấy vậy, nếu ta nói với họ rằng: «Bà thương con nên để trong bụng, về sự dạy bảo chúng nó, thì phải cho nghiêm, chớ thương như bà đó tức là hại nó vậy.» Ta có nói như thế, chắc họ không hiểu tại sao thương lại thành hại, có lẽ lại còn cho ta là ngu dai điên cuồng. Có lẽ phải, vì bà mẹ đã vô giáo-dục cả đời của bà rồi; làm thế nào cho có giáo-dục mà truyền cho con? Cũng có người không học hành gì, nhưng người ta biết suy nghĩ, biết coi sự giáo-dục là quan hệ, biết lo lắng cho con cái nên người về sau, thì con của những người ấy

cũng không đến nỗi hư hèn cho lắm.

Em rất lấy làm lạ cho mấy bà làm mẹ, cứ muốn cho con nên, mà không lo rèn đúc cho nó là cơ gì? Dầu con trời cũng không được như thế, huống hồ là người phàm mà được sao? Phần đông người đàn-bà là dạy con quá trễ, mẹ để cho con lớn được 5, 6 tuổi mới chịu dạy. Trong cái thời-kỳ từ một tuổi đến lúc 5, 6 tuổi, đứa con muốn việc gì, mẹ cũng chiều theo chúng nó, nó nói thế nào, mẹ cũng không rầy la. Dầu có ai hỏi họ, họ trả lời: «Con nít nó mà biết gì, để nó tập nói cho quen, cho vui nhà.» Than ôi! Bà mẹ thương con nhưng thương nó mà dạy bảo như thế, thì thương nỗi gì? Thương như thế không phải là hại sao? Đến lúc con đã lớn được 5, 6 tuổi, mẹ mới chịu rầy. Mẹ la rầy đây là đứa con đã mất nết rồi, nó biết phá, nó làm cho mẹ bất bình luôn, nên mới la rầy sơ đó thôi, chớ cũng không phải là đúng vào sự dạy dỗ đâu! Hoặc có khi giận quá, đánh nó, nó đã biết chạy rồi, nó chạy trốn chỗ khác, rồi cũng thôi, chớ không để ý tới khi nó về... Nó về, mẹ cũng dùng cái «thương» «ly» với nó hoài. Hoặc có lúc họ đánh nó, chửi rủa nó om-sòm, tưởng như là hung dữ lắm, thế mà mới xây lưng đi, đã cười ngòn ngoèn ngay... Lúc đứa con bị đánh, chắc nó cũng có ý sợ, nhưng nó thấy mẹ nó tươi cười như thương, không còn có ý giận nó nữa, nên nó cũng chơi đùa bày ba trở lại. Coi như vậy đó, lần nào cũng đem cái lỗi nữa dờn nữa thiệt ấy để dạy con: đánh nó không được cũng cười, đánh nó được cũng cười với nó; họ coi sự dạy con như cái tuồng hát, làm cho qua đàng mà thôi; như thế có phải là đứa con nó không sợ hay không?... Rồi

đến lớn lên, nó lại sợ gì, còn nhiều đứa lại nói tay đôi với mẹ nó là khác nữa.

Tuy cô người bắt đầu dạy con khi còn nhỏ (1 hay 2 tuổi) nhưng vì không biết dạy rồi cũng hư nốt. Ví dụ như khi con khóc, mẹ cũng làm bộ để với nó, ra ous nó không chịu ăn; mẹ lại xây qua bên đĩa ngọt, nó cũng vẫn khóc; mẹ lại cho nó ăn bánh, nó nư. Nhiều lần như thế, đứa con nó đã quên tánh rồi, khi nào nó muốn ăn bánh, phải chờ cái bô mứt khác ra, hoặc thì cô bánh, hoặc đại lại có bánh nhiều. Cho con nư ăn hay ba cũng là hại về bên vệ-sanh. Con nư mạnh khỏe ăn chơi là nhờ sự ăn uống sạch sẽ và điều độ, nếu cho nó ăn vặt, tự nhiên nó nư, đến bữa cơm nó bỏ ăn. Thế mà mẹ cô cô đầu là hại, cứ tưởng là hề thương con thì phải làm như thế!

Thấy bà dạy con mà em tức cười. Khi nào ngồi với con, mẹ hay cho nó nói hồn hào, chưởi rửa. Có khi nào nó trái ý với mẹ, nó lại chưởi rửa, mẹ đã không rầy la, lại còn cười với nó. Nếu có ai hỏi, bà mẹ lại giả bọng, trả lời: « Đời hay giờ, chưởi cho giỏi, còn chưa buồn bán nư nếu hiền như phát thì đời chết con gi... » Khi trả lời đó, coi tự đắc lắm. Các bà tưởng vậy là minh phải.

Có nhiều khi con mình thấy mấy đứa trẻ khác có đồ chơi ngộ-nghĩnh, lại chạy về đòi vật đó với mẹ. Nó đòi không có, nó khóc. Nó khóc thì: mero miệng veo mồm, nước mắt tràn trụa; mẹ đã không động lòng khuyên răn nó, lại cười với nó. Có nhiều khi để cho nó khóc đến 2, 3 giờ đồng hồ kia.

Đó là em kể sơ về sự tệ dạy con của các bà mẹ ở chỗ em ở đó thôi, lại còn nhiều sự tức cười và có hại hơn nữa kia, song kể ra bấy nhiêu đó làm tí-du cũng đã đủ rồi.

Ký tới, em sẽ đem ý-kiến thấp hèn của em đã nghĩ đến, mà bàn về cách dạy con nên thế nào là phải?

PHAN-THỊ MẠNH-ĐỨC
Quảng-nam



BÊN HUÊ-KY, ĐÃ CÓ NHÀ BUÔN DỪNG....

Lịch 13 tháng

Ta nên biết rằng tại hội Liệt-quốc này giờ, có một ban ủy-viên đang nghiên-cứu về vấn-đề lịch mới, mỗi năm chia ra làm 13 tháng.

Họ định chia ra mỗi năm 13 tháng, mỗi tháng 28 ngày, đúng 4 tuần lễ, tháng nào cũng như tháng này. Nếu mỗi tháng 28 ngày, thì 13 tháng là 364 ngày.

Nhưng mỗi năm tới 365 ngày với một phần tư ngày nữa kia, bởi vậy họ định lấy ngày thứ 365 đó làm ngày tết, nếu năm nhuận thì lấy ngày 366 làm ngày tết.

Việc cải cách này đang bàn xét, mà nghe như phân đồng các nước bên Âu Mỹ đã tán-thành, vì nó tiện cho sổ sách mua bán, và tiện cho thợ thuyền làm ăn, còn lại tiện cho cả việc vận-quốc giao-thông nữa. Nếu như nước nào cũng chịu cả, thì có lẽ qua năm 1931, sẽ đều thi-hành thứ lịch 13 tháng đó.

Hiện nay đã có một hãng buôn lớn bên thành Nru-do nước Huê-kỳ, tuyên bố rằng năm nay, hãng buôn của họ tổ-chức những việc riêng trong hãng, theo lịch 13 tháng. Sổ sách, lương bổng cho thợ v.v. đều tính theo mỗi tháng 28 ngày. Song tháng thứ 13 đó, chưa có tên, vậy họ định tên là gì, chưa biết.

Số báo kỷ-niệm bà Trưng

Các bạn độc-giả xa gần, đã gửi về nhiều bài để đăng vào số báo kỷ-niệm bà Trưng, xuất bản ngày 4 Mars.

Hỡi anh em chị em đồng chí! Nếu có văn-chương, tư-tưởng, thi ca, đờ-họa gì, đề tỏ lòng ghi nhớ công-nghệp của hai Bà, thì xin mau mau gửi lại trước ngày 25 Février, sao cho số báo đặc-biệt này có nhiều tài-liệu, và xứng đáng là một số báo quan-hệ về lịch-sử.

Người xưa nói: Ai đi đường mà chưa đến Kinh-đô, thì chưa phải là người biết đi.

Người nay nói: Ai đọc tiểu-thuyết mà không đọc « MÃNH TRĂNG THU » thì chưa phải là người biết đọc thuyết.

Y-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SU

.... Vậy thì bảo đừng yêu nước nữa là xong.

Ai cũng còn nhớ hồi đầu tháng Janvier mới rồi, có hãng buôn ta ở đây mở một cuộc thi về vấn-đề kinh-tế, ra hai đầu bài như vậy:

1- Khuyến người mình nên tiết-kiệm, phải để dành tiền, chớ đừng mua những đồ xa xỉ.

2- Khuyến Annam đến tiệm buôn của Annam mà mua đồ, nếu đồ của Annam bán, cũng tốt và bằng giá như nhà buôn ngoại-quốc.

Chắc có nhiều nhà kinh-tế và nhà văn-sĩ ta, đã rút ruột lắm, nhà phun châu ngọc, để hóng giựt lấy mấy giải thưởng, đã định phát từ bữa 30 Janvier, nghĩa là giữa ngày mừng một tết. Song ngày ấy đã qua rồi, mà kết-quả cuộc thi ấy ra sao chỉ thấy lặng thinh, không nghe ai nói chầm ra thế nào, ai được thưởng; sự làm thinh đó khiến cho bao nhiêu người dự thi chờ đợi trông mong.

Sau khi cuộc thi mở ra, cái ý-kiến ấy các bao ta rất tán-thành, cho là hay, nên làm; còn dư-luận tây thì không háng lòng, họ cho rằng mình có ý phản-đối ngấm ngấm với họ. Tức như *Revue Franco-Annamite* của ông Babut ở Hanoi nói đại khái rằng: « Các ông khuyến người Annam, nên vào các cửa tiệm Annam mà mua đồ, nếu như đồ nội-hóa cũng tốt và bán rẻ, thì còn hơn là dùng đồ ngoại-quốc; ấy chính là có cái dụng *bai ngoại* (xénophobie) đó ».

Có lẽ vì e mang cái tiếng *bai ngoại* (là tây chạy người ngoại-quốc) mà các ông tổ-chức ra cuộc thi kia không trống không kèn, đã chôn vùi nó đi rồi, và làm thinh không nhác tới nữa phải không?

Thôi bỏ chuyện đó, mà nói tới chuyện *bai ngoại* kia.

Thật có nhiều người Pháp, không chịu định nghĩa chữ *ngoại* ra sao cho rõ ràng. Khi nói đến việc chánh-trị, việc chủ-quyền ở xứ này, thì họ nói: không, người Pháp ở xứ này không phải là người ngoại-quốc, vì đất này chính là nước Pháp thứ hai. Điều đó, ngay người Annam cũng có kẻ công-nhận như thế; người Pháp có chủ-quyền ở đây, thì đối với dân Annam đâu có phải là người ngoại-quốc. Bởi vậy họ nói dân-tộc Pháp Nam tuy

hai, mà gán bó lại như một; có người muốn xưng lên cuộc Pháp Việt đê-huê, hay là đồng-hóa nữa cũng được.

Song khi nào người Annam nói chuyện kinh-tế, khuyên nhau mua đồ ngoại-quốc ít ít chớ, nghĩa là ít mua đồ Tàu, đồ Nhật, tức như cuộc thi kinh-tế trong câu chuyện này đây; khi ấy người Pháp lại nhân rằng mình là người ngoại-quốc ở trong cái số các người ngoại quốc mà dân Annam định lột mua hàng hóa đó.

Ông Babut cho cuộc thi kinh-tế kia có ý *lai ngoại* là vậy.

Chúng tôi thiết nghĩ, nước Pháp tự nhận trách-nhiệm dạy dỗ, mong cho dân-tộc này nên người, vậy không có lẽ nào lại không cho dân-tộc này hồ hào khuyến-kích nhau ít mua đồ ngoại-hóa. Nếu bây giờ lại cho rằng cái tiếng ngoại đó có gồm luôn hàng-hóa Pháp ở trong, thế là có ý hại cả Pháp nữa, vậy thì thôi, biết nói làm sao! Có lẽ người Việt-nam đừng nói chuyện yêu nước là xong hết.

Cái thân con gái có chồng.

chồng ghét thì chịu.

thương thì nhờ.

Cô con gái lấy chồng, lúc được chồng thương, thời thì có tốt đủ mọi về: cặp mắt của cô sáng, miệng cười cô có duyên, tánh nết cô hiền lành đúng đắn, cho tới một sợi tóc, một bước chun, mỗi cái đều có vẻ tươi vẻ đẹp cả. Chồng cô hết sức chiều chuộng nưng niu, cô muốn thứ gì có thứ này, chồng lại giao cho cả mọi việc cai-quản trong nhà, quyền hành đảo đẽ, thật sướng cái đời cô.

Song tiết trời có khi mưa khi nắng, thì lòng người cũng có lúc lạt lúc nồng; lẽ tự-nhiên của cuộc đời như vậy.

Cùng một cô đó, mà hồi xưa chồng ghét, đến đời cô đứng ở đâu là chồng muốn dao đất chõu tay mà cô đi, lúc bấy giờ thì cái gì của cô cũng là hư hỏng hết, từ cặp mắt, nụ cười, cho tới lời ăn tiếng nói, đều là vô duyên, thô-bĩ, nên bị chồng khinh rẻ lạnh lùng, không biết sao mà nói cho xiết. Bài « *lai-phụ-tu* » (棄婦詞) của Ly-Thái-Bach ngày xưa, đã là thông thiết làm-ll mà thật chưa tả hết được sự thiệt trong cái cảnh của những cô bị chồng ghét,

BÊN ẤN-ĐỘ

.... Có một thư đạo chỉ thờ mặt trời

Bên Ấn-độ, tiếng rằng có hai thứ đạo chánh là Phật-giáo và Hồi-giáo, song ngoài ra còn nhiều thứ đạo khác, và nhiều người tu-hành một cách quái lạ lắm.

Tức như có người chỉ thờ mặt trời, và có người cả đời không ngồi bao giờ, ấy đều là những cách tu-hành của họ cả.

Có một người Hồng-mao qua du-lịch khắp các nơi vắng vẻ xa xuôi trong nước Ấn-độ, rồi về thuật chuyện lại rằng :

« Tôi đi tàu ngược lên sông Hằng-hà, tới một chỗ kêu là làng Ghat. Ở đó có người tu-hành, chỉ thờ mặt trời. Cặp dò của va đã bại từ lâu, đen đồi không đi được nữa ; va đi đâu là bọn đệ-tử phải công hay khìêng lên vai. Tăng sảng, đệ-tử khìêng va ra ngồi bên bờ sông, ngảnh mặt về phía đông, mở lớn hai con mắt ra mà nhìn mặt trời mọc. Cả ngày như vậy, mặt trời lên tới đâu, thì mắt va cứ ngó tròn tới đó, mãi cho tới chiều, mặt trời lặn mới thôi. Va dương cặp mắt nhìn mặt trời cả ngày, không hề nhắm lại, cũng không hề chớp một lúc nào ; 15 năm như vậy, thành ra cặp mắt của va bây giờ, ngoài mặt trời ra, thì không thấy giống gì khác.

« Tôi còn thấy, những người tu-hành, mà mười năm nay không hề ngồi, không hề nằm bao giờ hết; ngày nào cũng ra bờ sông Hằng-hà, chôn hai cẳng xuống cát mà đứng trơ trơ đó, lối về nhà thì đã có hai cái cây chống hai cánh tay lên, mà cũng là đứng luôn như vậy ».

Lạ thật ! Không hiểu họ tu-hành hết sức khổ-hạnh như thế, là có ý-nghĩa gì, và kết-quả ra làm sao ?

HỒI ĐỒNG-BẢO : Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là : Sự làm việc. — Dục kiếp cũn. — (Hinh doan-ti.)

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

Câu chuyện quan-trưởng ở ngoài Trung, Bắc, lúc này cũng rita rita như vậy.

Lúc người Pháp mới được chừa qua bảo hộ cho ta, thì nhà chánh-trị hay là nhà quan-sát ai cũng cho rằng dân-tộc ta sẽ đi bị ngu dốt, yếu bèn, bị hành hạ, khổ sở, chính là do tư-bon ó-lai tham-quan, ngược dân hai nước. Có nhiều người Pháp từ-tế quá, nói lớn rằng : « Hỡi dân Annam ! Hãy tin cậy vào lòng nhân-dao của nước Pháp, thanh tâm khai-hóa cho dân Annam, nước Pháp sẽ vì dân Annam mà trừ những cái trumg thái kia đi, để cho dân được hức vào đường tân-hóa, do nước Pháp điu dắt chỉ dẫn. »

Lúc bấy giờ thì cái giá của quan-lai ta, thật rẻ như heo, nhỏ như kiến, chính là lúc như có con gái kia bị chồng ghét bỏ vậy.

Chế-độ vẫn thế, nhơn-vật vẫn thế, mà quan-lai ở Trung, Bắc bấy giờ, lại đứng vào cái địa-vị to lớn, trọng yếu và oai nghiêm lắm. Trong một năm nay, xảy ra nhiều chuyện rối ren, ấy chính là cơ-hội cho quan-lai lại được tin cậy về vàng vấy. Bao nhiêu cái quyền ngày xưa của các ngài, mà..... đã bị lấy đi, thì bây giờ được trả lại hầu hết, đặng có cái mà trị dân và giữ cuộc trị-an trong xứ. Phải, các quan ta bây giờ có quyền lắm, đến nỗi có ông đã nói ra miệng rằng : « Bấy giờ ta muốn bắt ai, ta bắt, cứ việc tông vào khám đã, rồi oan uổng hề nào, sau mười lăm bữa một tháng sẽ hay! » Phải, có còn gái được hức, chồng thưng làm bà làm vương gì ở trong nhà không được ! Nhưng không biết rằng cô có nghĩ đến âm-đức hay không ?

..... ! Nó chỉ là câu chuyện thời-thế, câu chuyện cần dùng đó mà thôi.

Độc báo Phụ-nữ Tân-văn khởi phải trả tiền

Vì nào tai nghe, hoặc mắt thấy được một điều chi, hay một việc gì, có quan-hệ đến phong-hóa, đến tâm-đức của xã-hội ta, mà viết thành bài gửi lại, có thể đăng được vào mục « Ngồi lê đôi mịch » thì bôn-báo rất hoan-nghinh.

Những bài này phải ký rõ tên và nên viết thiệt vắn, mà nếu viết theo lối văn trào-phúng thì càng hay.

Mỗi bài gửi lại, sau khi đã đăng lên báo rồi, thì bôn-báo kính tặng tác-giả 3 tháng báo P. N. T. V.

THƠ BÊN PHÁP GỢI VE

NGƯỜI ĐÀN-BÀ ẬU-CHÂU

Khi tôi còn ở nhà, thấy các cô đăm tự-do đi lại các nơi công-sở và ngoài đường phố, về mặt tươi cười, bộ tịch đản-di, tôi nghĩ rằng : Ấu-châu là nơi tự-do, cho đến đàn bà cũng là bình-dẳng với đàn ông ; và đàn ông Annam kể về quyền-lợi và thế-giá còn kém đàn bà Ấu-châu nữa.

Nay sang đây, cái đề-mục cũ lại hiện ở trong trí ; tôi có ý quan-sát, thấy thật là đàn bà Ấu-châu nhiều tự-do hơn đàn bà Annam, song tự-do có phải đường hay không, điều này còn phải suy nghĩ đã.

Đàn-luật của nước Pháp có câu này : chồng phải bảo-hộ vợ, và vợ phải vâng mang chồng ; thế là luật-pháp ở đây vẫn nhìn cái quyền của đàn ông là trên cái quyền của đàn bà ; quyền của phu-nữ e cũng có thể tóm lại trong một chữ « tưng », là chữ đã quen tai đàn bà Annam.

Song, ở trong sự thật mỗi ngày, thì có một điều làm cho tôi chú-ý hơn hết, là đàn bà ở đây thông thả hơn đàn bà Annam.

Thông thả, vì họ đi nhà hàng, nhà hát, các chỗ công-chúng, mà cho đến các nơi tắm chung, thường không cần phải ai dắt.

Thông thả, vì hề,cha mẹ hay là chồng không đồng ý với họ, thì họ từ-biệt, đi ra ở riêng.

Thông thả, vì phạm các cuộc tiêu-khiển nào đàn ông dự-động, thì họ không từ.

Thông thả, vì đàn ông ở đây có một cái lối chiều-dãi đặc-biệt đối với họ, người Pháp gọi là galanterie.

Sự-tình như thế, không phải là bởi luật đã nhân cho họ, mà là bởi sự tất-nhiên của cuộc sanh-hoạt. Đàn bà có học thức đã nhiều, như ở trường Đại-học, số nữ-học-sanh đông hơn số nam-học-sanh ; đàn bà đi làm việc như đàn ông, chứ không ý-lại vào cha mẹ và chồng con ; mà đàn bà lại đông hơn đàn ông ; người ta nói rằng hề một người đàn ông Ấu-châu thì có mười người đàn bà ; có kẻ nói số ấy cao quá, và tương số này đáng với sự thật hơn : 1—3.

Đầu thế nào mặc lòng, đàn-bà Ấu-châu, từ sau cuộc chiến-tranh 1914 rồi, thì vì cha, anh, chồng, đã chết tại trận, mà thành ra đông hơn đàn ông. Cứ

theo lý-luan của người Hồng-phương ta, thì đàn bà càng đông càng rẻ giá ; song ở đây lại xảy ra một cái hiện-trạng khác.

Đàn bà đã mất kẻ bảo-hộ, bèn định tự mình làm an để nuôi mình ; họ gia công gắng sức học hành, rồi lần lần chen lấn với đàn ông trong các nghề-nghiệp. Thành ra ở đất này, nam nữ đã tranh nhau để kiếm miếng ăn ; cho nên tuy ở ngoài cũng còn cái lối « chiều-dãi đặc-biệt » nói ở trên, mà ở trong thì đã có mỗi niêm-khiến nhau rồi.

Đàn bà đông hơn, nhơn-nai giỏi hơn, bởi vậy trong sự sanh-tồn cạnh-tranh có phần thắng đàn ông. Cái vấn-đề sanh-kế đã giải-quyết ra như thế, hóa nên cái câu : « vợ phải vâng mang » trong đàn-luật không còn ý-nghĩa nữa. Ở nhà trọ của tôi, kể căn phòng tôi, có hai vợ chồng người Anh ở, cứ tối đến là gây nhau hoài ; anh chồng nói nhỏ, còn chỉ vợ thì to tiếng cãi : « Nếu anh không bằng lòng, thì ra tòa ! » Thái-độ cương-ngạnh ấy là vì đâu ? Vì đàn bà không cần đàn ông nuôi nữa.

Cái số đàn bà nhiều hay là ít có quan-hệ chi ? Quan-hệ là sự sanh-kế đầy thôi.

Cái hiện-trạng ấy — đàn-bà được tự-do kết-quả ra thế nào ? Sự lý-di càng ngày càng nhiều, cho đến nỗi làm vì luật-sự chỉ chuyện về cái nghề giúp cho đàn-bà bỏ chồng ; có nhiều cái quảng-cáo của luật-sự là làm : « Giúp về sự lý-di rất dễ, rất tiện ; tiền bút mực có thể phân ra nhiều kỳ mà trả ! »

Cái tự do ấy còn sanh ra làm kết quả khác nữa, đáng ghê sợ hơn : đàn-bà ở đây phần nhiều giống tánh-tình của tui đàn-ông..... bên ta ! Nhiều lần tôi đứng ở các hàng sách gặp mấy cô đăm xem những quyển sách mà đáng lẽ chánh-phủ phải cấm,.....

Nhiều khi thấy bọn đàn bà ấy, hôn-hờ đi ở các phố lớn, mà tôi sanh ra có một sự suy-nghĩ lạ. Tôi nghĩ rằng bọn này tự do hơn đàn-bà Annam mà rồi không biết cái kết-quả sẽ ra thế nào ? Vì vài mươi năm, một trăm năm nữa, đàn-bà ở đây về mặt tự-do, sẽ giống như đàn-ông cả, nghĩa là họ sẽ

chơi một cuộc chơi và làm mọi việc làm của nam-tử, giống hệt nam-tử, mà chỉ còn khác một điều; là họ còn kinh-nguyệt, họ phải đẻ và họ yếu-duối hơn! Sự đó không sửa được!

Đàn-bà mà đã biến ra đàn-ông... như thế, - vì không làm sao mà đổi cả cái thân-thể, cái sanh-lý của họ đang - thì gia-đình sẽ tiêu, và xã-hội cũng sẽ có một cuộc khủng-hoảng lớn.

Về phần chúng ta là người Annam, thì cái ngày đàn-bà đòi những quyền của nam-tử còn xa, và ta nên mong cho nó còn xa; vì sao? Vì rằng việc khẩn-thiết của nước nhà ngày nay cần cả trai và gái hiệp-lực; xã-hội và gia-đình phải nhờ sự hòa-thuần ấy, để cho các cá-nhân đều lo nghĩa-vụ đối với tổ-quốc. Đàn-bà cũng cần phải tham-gia vào việc xã-hội, song chớ nên đòi những cái tự-do nhảm như phần nhiều đàn-bà Âu-châu, vì những cái nhảm ấy sẽ làm bại-hoại gia-đình.

THẠCH-LAN

Cuộc du-lich Đê-thiên

Theo ý của phần đông người dự cuộc mà huân lại

Hồi trong năm, bản-báo đã tuyên-bố tổ-chức ra cuộc du-lich Đê-thiên Đê-thích, và định ngày 9 Fevrier mới rồi, tức là ngày mùng mười tháng giêng ta thì đi; chủ ý là để cho quý ông quý bà nhơn dịp xuân-thiên, đi dạo coi một chỗ danh-thương.

Cuộc du-lich ấy đáng lẽ đã có thể đúng ngày đúng hẹn mà cứ-lành đặng, song lẽ vì có nhiều ông bà lấy làm tiếc rằng tổ-chức vào ngày ấy, chính là ngày mà anh em lao-động và các viên-chức các sở đã phải đi làm việc rồi, thành ra không được dự. Chỉ bằng để qua một dịp khác, ví dụ như lễ Pâques tới đây, sẽ tổ-chức lại cho có nhiều người được dự thì hơn. Cuộc đi chơi phong-cảnh, phải có bè bạn cùng đi cho đông, để cùng nhau phẩm-bình thưởng-ngoạn thì mới vui.

Vì thế theo ý đó, cho nên bản-báo huân cuộc du-lich Đê-thiên lại.

Nay mai có dịp gì mà mọi công-việc được rảnh nhàn ngày, thì bản-báo sẽ tổ-chức lại, để quý ông quý bà có thể dự đồng cho vui.

P. N. T. V.

KHOA-HỌC ĐỜI NAY

Có lẽ người ta đã tìm ra đặng phép cải tử hồi sanh chăng?

Còn nhớ mấy năm trước, có nhà bác-học nào nói rằng: « Chỉ trong nay mai, là khoa-học có thể phát-mình ra phép cải tử hồi sanh, nghĩa là làm cho người chết sống lại ».

Theo tin ở châu Âu mới rồi, thì ở nước Autriche, có một nhà bác-học là Y-khoa bác-sĩ Forssmann đã thí-nghiệm cầm được cái ống từ ngoài da vào tới trái tim người ta.

Bác-sĩ Forssmann đã tính ra, thì có thể cầm một cái ống nhỏ, từ cánh tay vào cho tới trái tim bên mặt, nghĩa là dài độ 60 centimètres, mà không nguy-hiểm gì hết. Khi cầm ống vào, là cầm ngay vào mạch máu, cho thẳng tới trái tim.

Trước hết, ông thí-nghiệm vào xác người chết, thấy có kết-quả, bèn muốn thí-nghiệm vào một người sống. Ông thí-nghiệm ngay vào thân-thể ông; có một người bạn phụ lực với ông. Khi người này cầm cái ống vào được 30 centimètres thì thôi, không dám cho vào sâu nữa. Ông năn nỉ thế nào, người kia cũng không dám.

Cách tuần lễ sau, ông tự làm lấy, chỉ nhờ có một cô điều-dưỡng vận hơi điện cho đầy cái ống vào. Lần này, ông cho cái ống vào tới trái tim; ông thấy cái mạch máu mà ống đi ngang qua, thì có hơi nóng và ông bắt ho dữ lắm.

Vậy là sự phát-mình ấy của ông có kết-quả rồi.

Lần đó, trong nhà thương tại kinh-thành Vienne, có một người bệnh đau lâu ngày, da xanh xao, mạch máu chạy không đều, bộ hấp-hối gần đứt hơi thở. Bác-sĩ Forssmann bèn dùng phép cầm ống, chích thuốc chữa bệnh đau tim, mà chích vào trong tim người kia, thì thấy người ấy khác liền: mạch lại chạy đều, thở lại mạnh, và không có vẻ gì là hấp-hối tắt hơi nữa. Song khi rút cái ống ra, thì bệnh đau lại trở về đó. Người ta lại làm phép cầm ống cho thì lại sống. Trong sáu giờ đồng hồ làm luôn như thế, sau người ta nghĩ rằng làm phép ấy hoài không đặng, bèn thôi chích, thì người bệnh chết.

Khi mổ xác người ấy ra khám-nghiệm, thì thấy rằng sự cầm ống như vậy, không có hại chi tới các cơ-thể trong mình người ta hết thấy.

Ấy, do sự phát-mình đó, mà người ta sửa sang cho khéo thêm, thì có lẽ thiết-hành cách cải tử hồi sanh đặng.

MỘT NGÀY KỶ-NIỆM MÀ ÍT AI NHỚ

Ông NGUYỄN-HUỆ đánh quân Tàu

Ngày tết Nguyên-đán mới rồi, trẻ già, trai gái, ai nấy đều nở nức áo quần, ăn chơi vui vẻ, mà phần nhiều người chỉ biết ngày ấy là ngày tết, chớ ít người nhớ ngày ấy, là một ngày kỷ-niệm rất vẻ-vang trong lịch-sử nước Việt-Nam.

Ngày ấy là ngày gì vậy?

Ngày ấy là ngày mà 141 năm trở về trước, một vị đại-anh-hùng nước ta khởi binh đánh đuổi quân Tàu chiếm-cứ bờ cõi nước ta; khiến cho nước ta đã mất mà lại còn, thoát khỏi cái nhục, cái khổ, phải ở dưới quyền cai-trị của người Trung-quốc.

Hồi đó, nước ta đang cơn đại loạn, vua Lê Chiêu-Thống mất ngôi, đi cầu cứu binh ngoại-quốc về để dẹp nội loạn trong nước. Nhà Thanh bên Trung-quốc bèn cho bọn Tôn-sĩ-Nghị đem 10 vạn quân sang phò vua Lê; song cứ xem trong tờ mật-du của vua Càn-long, thì thiệt là người Tàu có ý như díp đó mà chiếm luôn nước Nam-Việt; chớ không phải chủ tâm sang cứu-viện nhà Lê. Nước Nam chưa nội-thuộc về Tàu, mà bấy giờ vua Chiêu-Thống đã phải dùng niên-hiệu Càn-Long, thì chẳng khác chi là đã nội-thuộc rồi vậy.

May thay! Đang lúc nước nhà nguy biến, vua Lê thì hèn yếu, nhà Trịnh thì điều-linh, nhà Nguyễn cũng suy-đốn; vậy mà trong nước chưa đến nỗi không người vì-nhân. Cối Tây-sơn đã sẵn có một người anh-hùng cái-thể, trí dũng tuyệt-luân, đủ sức ra chống trời vực đất, làm cho quân tham tàn phải vỡ mặt kính hồn.

Vì-nhân ấy là Bắc-binh-vương, Nguyễn-Huệ.

Lúc bấy giờ, ông Huệ đóng quân ở đất Phú-xuân (Huế), được tin quân nhà Thanh đã sang đến Thăng-long (Hanoi), liền hiệp các tướng-sĩ lại, bàn việc đem binh ra đánh. Các tướng đều xin hãy chính ngôi tôn cho yên lòng người, rồi sẽ khởi binh.

Bắc-binh-vương bèn làm lễ lên ngôi Hoàng-đế, hiệu là Quang-trung, rồi tự mình thống lãnh đại-binh kéo ra Bắc. Ra đến Nghệ-an, nghỉ lại, và kèn

thêm binh, được hết thảy 10 muôn và 100 con voi.

Ngày 20 tháng chạp năm Mậu-thân (1788), vua Quang-trung kéo quân ra đến nơi Tam-diệp. Bọn Ngô-văn-Sở, Ngô-thời-Nhiệm là tướng Tây-sơn đóng ở Bắc, thấy thế quân nhà Thanh mạnh quá, đã phải lui về đóng ở đó, để đợi cứu binh, bèn ra mắt vua mà tạ tội. Vua Quang-trung cười rồi phán rằng: « Chúng nó sang phen này là mua cái chết đó thôi. Ta ra chuyên này thân coi việc quân, ta đã thù mưu đánh chúng nó rồi; việc đuổi quân Tàu chẳng qua 10 ngày là xong. »

Vua bèn truyền cho tướng sĩ ăn tết Nguyên-đán trước, để đến đêm hôm 30 tháng chạp thì cất quân đi, và quyết định đến mồng 7 tháng giêng thì vào thành Thăng-long mở tiệc ăn mừng.

Đêm hôm trừ-tịch, (30 tháng chạp) vua truyền lệnh, phân phát các tướng sĩ kéo quân ra Bắc. Đến huyện Phú-xuân gặp quân Tàu, thừa cơ đánh bắt được không sót một tên nào chạy thoát mà đi báo tin cho đại-đội quân Thanh được biết. Quân ta tiến lên đến làng Hà-hồi vây kín hết, mà quân Tàu đóng ở đó vẫn không hay. Vua Quang-trung bắc ống loa lên kêu một tiếng, các quân đã rầm một lượt, có hàng muôn người, như sấm vang, núi lở, hò reo mà xông vô đồn giặc. Quân giặc thất kinh đều xin hàng, bởi vậy quân ta lấy được hết khí-giới và lương-thao.

Sớm mai, trời chưa sáng, quân ta kéo đến làng Ngọc-hồi, quân giặc bắn tên đạn ra như mưa. Vua Quang-trung truyền lệnh lấy ván, cứ ba mảnh cột làm một, lấy rơm, cỏ thấm nước, quấn ở ngoài, rồi sai quân kiêu-dũng, cứ 20 người khiêng một bó đi trước để đỡ tên đạn, 20 người đi sau cầm khí-giới xông lên. Vua cỡi voi đi sau đốc chiến. Gần đến đồn giặc, các quân đều bỏ ván mà xông vô chém giết giặc. Quân nhà Thanh tán loạn, đẩy xéo lẫn nhau, thủy nằm thành đồng, máu chảy thành sông. Quân ta, các đạo đều toàn thắng. Tướng nhà Thanh là đề-đốc Hứa-thế-Hanh, tiên-phong Trương-sĩ-Long, v.v. đều tử trận.

Tôn-sĩ Nghi được tin báo, đang nửa đêm, không kịp đóng yên, bán giáp, lật đất lên ngựa chạy qua sông mà trốn về Tàu.

Ngày ấy vua Quang-trung xông pha trong đám loạn quân, dõng mãnh là thường, chiến-bào đến đâu bị thuốc súng bầm đen như mực.

Thật như lời ngài đã tính trước, quả nhiên ngày mồng 7 tháng giêng năm Kỷ-dậu (1789), quân ta đại thắng, kéo vô thành Thăng-long mở tiệc thưởng công.

Một trận này, vua Quang-trung đã làm nên một võ-công đệ nhất, xưa nay trong lịch-sử ta chưa có bao giờ. Vua Quang-trung thật là một bậc anh hùng cái-thế. Ngài có chí rất lớn, chưa ai dám tưởng đến bao giờ, là định đánh Trung-quốc mà đòi lại Lương-Quảng, vốn xưa là đất của ta từ hồi Hùng-vương và Triệu Vô-Vương. Ngài đã sắp-dặt rồi nhưng tiếc thay trời chẳng chiều khách anh-hùng, nên chỉ nửa đường Ngài mất.

Đền nay tương-truyền gọi Đồng-da ở Thái-bá-Áp, gần Hanoi, là chỗ người ta chôn thây quân Tàu và dập đất lên trên. Ngay trước đền có chùa Đồng-quang, mồng 5 tháng giêng có hội, người ta đi hội đông lắm, vì là đầu năm, tiện đi lễ Phật, và chơi xuân luôn thể. Ngày mồng 5 chính là ngày vua Quang-trung đại-thắng quân Tàu vậy.

Có lẽ đương đời nhà Tây-sơn, ngày đó là ngày dân ta làm chạy cào vong-hồn tử-sĩ; nhưng về sau đến đời nhà Nguyễn, không ai dám nói động tới công-nghiệp của vua Quang-trung, rồi lần lần người-minh quên cái y-nghĩa ngày hội ấy đi chẳng. Tuy nhiên, bây giờ những người đi chùa Đồng-quang, trông sang đền Đồng-da, vẫn còn nhớ đó là đồng-xương vô-dịch của quân Tàu, thì cái võ-công oanh-liệt của đấng anh-hùng thuở xưa vẫn còn mãi với non-sông tổ-quốc.

Cho nên nói ngày mừng một tết ta là một ngày kỷ-niệm vẻ-vang trong lịch-sử Việt-nam, mỗi năm ta nên nhắc lại cho anh em chi em đồng-bào nhớ.

BANG-TÂM nữ-sĩ

Tiểu thuyết

Mảnh Trăng Thu

đã bắt đầu đăng trong số này.

Bà Neel Doff...



Hình bà Neel Doff, là một nhà văn-sĩ có tiếng lừng lẫy ở Âu-châu bây giờ. Người ta nói phần thưởng Nobel văn-chương năm 1930 này sẽ về tay bà.

(Xin coi bài của cô Thu-Tâm, đăng ở trang sau).

Trường dạy những người ững-cử Nghị-viên

Chắc hẳn vì muốn cho nhơn-dân có những ông nghị-viên xứng đáng, cho nên bên Hồng-mao có mở ra trường « Parlement de Hampstead », tức là chỗ để dạy những người nào muốn ra ững-cử nghị-viên.

Trong trường cũng làm như một nơi nghị-viện thiệt: có chánh-phủ, có bên phản-đối, nghĩa là y như sự thiệt vậy. Dân-ông, dân-bà vào học trong trường ấy đông lắm, có cả ông già sáu bảy chục tuổi cũng vào học, chắc có ý muốn ra làm nghị-viên nay mai.

Nước ta, gần đây chánh-phủ đã mở rộng quyền bầu-cử cho dân, vậy trường lập ra trường dạy nghị-viên, cũng có ích. Những nghị-viên ở khắp Nam Bắc bây giờ, thật cũng có ít nhiều ông tài giỏi, xứng đáng, song còn có nhiều ông bầy quạ. Vào hội-dồng, chỉ gặt đầu cổ sác, mà có nói thì nói bậy, như là nói chia rẽ tiếng Nam tiếng Bắc. Phải chi xã-hội có trường, thì nên dạy cho bọn đó, rồi sẽ cho ra làm nghị-viên mới đáng.

Một nhà nữ-văn-sĩ có tiếng nhất ở Âu-châu hiện giờ

Bà Neel Doff...

...Nhờ cảnh nghèo khổ rèn tập cho, mà thành ra người có tài văn-chương xuất chúng

Trong làng văn-chương bên Âu-châu hiện nay, ai cũng đoán chắc là phần thưởng văn-chương Nobel năm 1930 này, sao cũng sẽ về tay bà Neel Doff. Người ta nói chẳng những bà là nhà văn-chương lỗi-lạc ở châu Âu mà thôi, lai cũng vào hạng xuất-sắc ở trong thế-giới nữa.

Bà Neel Doff là người nước Hà-lan, năm nay vừa đúng 72 tuổi; từ lúc đẻ ra đến giờ, trải biết bao nhiêu việc đời khó khăn, nếm biết bao nhiêu mùi đời cay đắng; mà chính là những sự nghèo khổ đắng cay đó, đã luyện cho bà thành ra người có tài văn-chương lỗi-lạc vậy. Trước sau, bà viết bảy cuốn sách là: Jours de famine et de détresse, Contes farouches, Keetje, Keetje Trottin, Angelinette, Campagne, Etoa. Bảy cuốn là bảy pho kiệt-tác, dịch ra đủ các tiếng Âu-châu.

Bà vào hạng các nhà văn-chương, cho sự làm văn viết sách là một sự cần dùng, là một công việc, mà là một công việc khàn-cấp; có khi là một công việc cách-mạng, tức là cách-mạng với những chỗ đề-liện và cái cảnh khổ-não ở đời mà phần đông người mắc phải.

Thân-thể và sự-nghiệp văn-chương của bà Neel Doff có nhiều chỗ đáng làm gương cho người đời; vậy tưởng chị em ta nên biết.

Tuy là nhà văn-chương có tiếng khắp hoàn-cầu mặc lòng, bà Neel Doff vẫn sanh-hoạt tầm thường trong một làng nhỏ nhỏ bên nước Hà-lan. Sau khi cuốn sách Etoa của bà xuất-bản gần đây, tiếng tăm bà vang lừng cả thế-giới, thì có một nhà làm báo, người Pháp, ở tận Paris mà lặn lội qua tới Hà-lan để thăm và hỏi chuyện về thân-thể của bà.

Bà kể lại thân-thể và sự-nghiệp văn-chương của bà như vậy:

«..... Cha tôi ngày xưa là một chủ linh sơn-dầm, mẹ tôi thì làm nghề dệt dăng-ten. Có chín anh em chị em, thì tôi là con thứ ba. Thuở nhỏ tôi có đi học, nhưng không học được thường; lúc đi học,

lúc ở nhà, vì còn phải quét dọn cửa nhà, tắm rửa cho em út.

« Cha tôi là người có lòng tốt lắm, tự biết rằng mình không có thể làm cái nghề bất-nhơn kia là nghề đi bắt hổ và biến phát người ta. Bởi vậy, cha tôi mới bỏ cái nghề ấy, dắt vợ con lên ở kinh-thành Amsterdam (khi đó nước Hà-lan) làm nghề đánh xe ngựa. Than ôi! Làm nghề đánh xe ngựa, mà nuôi một vợ với chín đứa con, thì thôi, nông nổi nghèo khổ đói rét, biết sao mà nói cho hết. Ai không ở cái cảnh nghèo khổ của tôi trải qua từ nhỏ cho tới năm 20 tuổi đầu, thì thật khó lòng mà tưởng tượng ra được. Thật, bọn nhà giàu ăn bạc tâm vàng, họ thiếu mất bản tri trông-trông về chỗ đó; cảnh nghèo khổ của tôi đã trải, thật có nhiều chỗ, nói ra không xiết. Trời đất ôi! Khổ sở tờ nước như vậy, nào có phải chỉ là chết đói mà thôi, lại còn những cái nông nổi, muốn ăn ở sạch không được, muốn áo quần lạnh lẽ không được, muốn giao-du với những người tử-tế không được; khổ đủ trăm bề, thật nghĩ lại muốn ứa hai hàng lụy. Còn nhớ có khi gia-đình chúng tôi, vừa chạp con vợ chồng, mười một mạng người, mà phải chui rúc ở dưới một cái lùm đưng rơm, trong xóm những kẻ nghèo đói; đêm kia tự nhiên có lụt, chúng tôi tình giặc trở dây chạy lên, thì mình may ai nấy đã ướt hết một nửa rồi.

« Gặp cảnh nghèo, thứ nhất là không được học hành xem xét theo ý muốn của mình, nói tóm lại, là mình bị cách xa mọi sự đẹp, do ở cả ngàn đường kia nỗi nợ ngán trở mình, mà phần nhiều điều, mình không có thể nào tránh dặng.... »

Nói tới đây thì bà thở dài, con mắt ngó ra phía xa xa, và khoát bàn tay mấy cái, hình như muốn xưa đỗi những cái cảnh-tương thế-thâm hồi xưa, đứng ở trong óc mình nữa. Rồi bà nói tiếp:

« Tôi được tin ông (ta nói với nhà tâm báo kia) tôi thăm, tôi rất mừng, nhưng tôi cũng lo, không biết ông tôi mà muốn chất-vấn tôi về chuyện gì. Tôi chỉ sợ người ta hỏi tôi về Thượng-đế; vì xin thú thiệt với ông rằng về Thượng-đế, thì tôi chẳng hiểu một chút gì hết.

« Tôi chẳng phải là nhà lý-tưởng, cũng chẳng phải là nhà giảng đạo. Hết thấy sự-nghiệp văn-chương của tôi, chỉ do ở cảnh khổ sở trong đời tôi mà sanh ra; và sự khổ sở ấy tôi cũng chịu với gia-đình tôi ròng rã trong hai chục năm trời, và nó vẫn đeo đuổi mà làm cho tôi cay đắng trọn đời; như vậy tôi mới cảm-giác được hết mọi nỗi khổ sở trong nhưn thế. Khi nào tôi ngó xung quanh mình tôi, thấy những kẻ vô phương sanh hoạt, thấy những đứa trẻ có khiếu học-được mà không thể theo học, phải bỏ ra đi làm kiếm ăn, thì tôi lại sợ nhờ tới những cảnh-tượng ghê gớm của tôi lúc còn nhỏ.

« Những cảnh-tượng thảm-thê đó, tôi đã bày tỏ ra khắp trong mấy cuốn sách của tôi: từ cuốn *Jours de famine et de détresse* xuất bản năm 1911, cho tới cuốn *Elva* bây giờ.

« Bình sanh tôi ưa đọc sách lắm, có khi thức đọc sách cả đêm. Sự đọc sách đối với tôi cũng đam mê như là ái-linh vậy ».

— Trước khi viết cuốn *Jours de famine et de détresse* thì bà có viết cuốn gì chưa? Hay là mới ra cuốn ấy là lần đầu mà đã hay dữ như vậy? (Người kia hỏi bà).

— Có, trước khi tôi có viết một cuốn tiểu-thuyết, tôi đưa cho Georges Eckhoud tiên-sanh coi. Ông mới coi mấy trang là xếp sách lại; tôi biết ý, đem về giấu kín trong tủ, mấy năm sau tôi đem ra đời đi.

« Như vậy sao mà tôi viết cuốn *Jours de Famine*

et de détresse? Còn nhớ ngày 28 Février năm 1909, tiết trời lạnh như xé da cắt ruột, tôi ở trong nhà, mở cửa sổ ngó ra, thấy có thằng nhỏ bị đánh, là vì quần áo nó tã tơi, thân hình nó lem-luốc, nó là một đứa nghèo khổ. Tôi nghĩ bụng: « Ồ! Té ra người đời chỉ hành-hạ những kẻ khổ rách áo óm. » Lại nhớ tới nỗi anh em chị em chúng tôi lúc trước.

« Tôi bèn lấy cây viết chì và một xấp giấy, mà khởi sự viết. Viết hết xấp giấy đó, thì rồi cuốn sách. Xong rồi, tôi nghĩ lấy làm vui lòng, há da lắm, hình như cái cảnh nghèo khổ của tôi hồi nhỏ, và những người cùng cảnh ngộ ấy, đã được phục thù rồi.

« Tôi chỉ ngó về những cảnh nghèo khổ khổ nạn ở đời mà làm sách... »

Còn nhớ có nhà văn-sĩ là ông Stefan Zweig, nói rằng: « Tạo-hóa có ý dày vò những bực anh-hùng hào-kiệt, cho đời họ lúc trước gặp những cảnh khổ-sở khổn nan đảo đê, dựng sau thành ra người xuất chúng siêu nhơn. Mấy người lỗi lạc ở đời này, như Wagner, Nietzsche, Dostofevsky, Strindberg, đều bị tạo-hóa dày vò cho gặp cảnh khổn-cùng, rồi do đó mà họ thành ra những áng tu-tướng văn-chương tuyệt thế. » Câu ấy cũng như ông Mạnh ở phương Đông ta nói: « Trời muốn trao việc lớn cho ai, thì trời bắt người ấy phải chịu như-từ thịt xương, đời rết thân-hình trước đã. »

Trong những người mà ông Stefan Zweig và ông Mạnh nói đó, phải nên kể cả bà Neel Doff.

Thật là nhờ bực khổ cùng nghèo đói, đưa bà vào sự-nghiệp văn-chương, lừng-lẫy trong thế-giới ngày nay vậy. Cái nghèo có phải là hèn-hạ đâu. Ai biết lợi dụng cái nghèo, cũng có thể trở nên anh-hùng, hào-kiệt, chí-sĩ, danh-nhơn dặng mà!

THU-TÂM, nữ-giáo.

Mới rồi, có một cô đồng-chí ở Vinh-long, viết thư lên cho bòn-báo, có câu:

— Trong chị em ta, ai là người có quan-niệm quốc-gia, ai là người có học-thức tư-tướng, đều nên sớt-sáng đọc số báo kỷ-niệm bà Trưng, mà P. N. T. V. sẽ xuất-bán nay mai.

VIỆC TRONG NƯỚC

HAI ĐỘI BINH TA Ở NGOÀI BẮC LÀM LOẠN

12 giờ trưa bữa thứ ba tuần trước, ai đi ngang mấy đường quanh phố Catinat, thấy giấy cáo-bach của các báo *Dépêche, Impartial*, giăng ở gốc cây và bèn tường, đề những chữ lớn: « Ngoài Bắc có giặc » và « Bọn lính khởi loạn » mà không giết mình.

Chúng tôi theo tin tức của chánh-phủ thông cáo, cũng là tin ở các báo hằng ngày mà thuật ra đây.

Việc ấy xảy ra nửa đêm bữa chúa-nhật 9 Février mới rồi, ở tỉnh Yên-báy, là một tỉnh về miền thượng-du xứ Bắc-kỳ ta.

Nguyên-nhơn vì đâu chưa biết, chỉ biết rằng hồi hai giờ đêm hôm ấy, tự nhiên nhơn-dân ở châu-thành Yên-báy nồn nao cả lên, vì nghe có tiếng súng nổ liên-thình ở trong trại lính. Ở đó có hai đội lính đông, tức là một sư-đoàn 500 người, đương đêm nổi lên làm loạn, đánh các quan binh tây coi cơ-linh của mình. Đội lính khởi-loạn, và các quan binh tây, đánh nhau giữa đêm tối rất là dữ dội; lại có toán lính khổ-xanh (milicien) ta cũng phụ-lực với các quan tây mà đánh đội lính khởi loạn. Tiếng súng nổ, tiếng hò reo, tiếng náo động, bởi đó mà ra.

Trong khi hai bên giao-chiến với nhau, bên nào cũng tổn thương, bên tây có mười viên quan và cai đội bị chết và mấy chục người bị thương, còn bên lính ta cũng bị tổn-thương, nhưng số thật thế nào, nay chưa biết rõ.

Đến sáng thì lính làm loạn kéo nhau cả vào rừng. Tình-hình thành-phố Yên-báy vẫn bình yên, dân-cư không có ai bị thiệt hại gì hết. Chắc lính khởi loạn muốn chiếm cứ lấy tỉnh Yên-báy, song không chiếm cứ được, cho nên phải lui vào rừng, để chờ việc tiến-thủ khác.

Tối sáng, — hồi 9 giờ rưỡi — thì quan công-sứ Yên-báy mới đánh được giấy thép về Hanoi cáo-cấp, và nói tình-hình đã yên rồi. Bấy giờ Hanoi và các đồn binh gần ở đó mới đem binh đi, nào máy bay, nào trái phá, kéo lên Yên-báy.

dân biết, thì nguyên-nhơn là từ đêm bữa ấy, trong trại lính đánh lộn với nhau, vì những sự phát bất-công. Không biết chắc là có phải như vậy. Song cứ xem như việc đã xảy ra, thì hình như lính ta đã am-mưu từ trước, đến bây giờ mới cử sự, chờ không phải là chuyện thỉnh lịnh. Là do ở hai điều:

1-) Những giấy điện-báo thông tin về Hanoi đều bị lính cắt đi hết, chỉ trừ ra có đường giây thép thông tin với miệt Lào-kay giáp nước Tàu thì vẫn còn. Vì đó, việc xảy ra ở Yên-Bay hồi 2 giờ đêm, mà Hanoi tới 9 giờ rưỡi sáng hôm sau mới biết tin.

2-) — Chắc là lính đông ở Yên-Bay có hiệp mưu với lính hay là đồng-chí ở các chỗ khác, bên nhau đồng thời làm loạn cho nên ngày đêm hôm ấy, cùng cái giờ ấy, lính dấy loạn ở Yên-Bay, thì đồn binh ở tỉnh Hưng-hóa cũng bị đánh, mà Hanoi thì chỗ này chỗ kia, có bom liệng lung tung.

Thiệt, giữa đêm hôm mùng 9 rạng ngày 10 Février, ở Yên-báy thì thế kia, còn ở Hưng-hóa thì có mấy chục người cầm súng, định xông vào phá đồn lính khổ-xanh đóng tại tỉnh. Song không thành công, cho nên toán ấy theo ngã sông Nhị-hà mà trốn. Tuy vậy, người cầm đầu bọn đánh lính Hưng-hóa đó, đã bị trúng đạn mà chết. Người ấy, chính là đảng-viên V. N. Q. D. Đ., đã bị Hội-đồng Đệ-hình xử vắng mặt 20 năm tù. Còn bên chánh-phủ, thì có ba người lính tử-trần và một người bị thương.

Còn ở Hanoi, khi nghe được tin ở Yên-báy có biến, thì lập tức quan Nguyên-soái Aubert hội-ngộ với quan Toàn-quyền Pasquier, để bàn cách nghiêm-trị. Một mặt, phải binh-lính, súng đạn, máy bay, trái phá, lên ngay Yên-báy trừc nã bọn lính làm loạn; một mặt thì ba lính giới-nghiêm thành-phố Hanoi.

Trong lúc có việc biến-động gì, quân lính mang khi-giới, đóng giữ các ngã hiểm-yếu và tra xét những người đi đường, thì gọi là giới-nghiêm (戒嚴) *état de siège* để giữ trật-tự.

Việc này, cứ theo như tin tức của chánh-phủ cho

Ngày thứ hai 10 Fevrier, thành-phố Hanoi bị giới-nghiêm: các công sở đều đóng cửa, các ngã đường đều ngăn giữ; cầu sông cái, cùng là những ga xe lửa ở Gia-lâm, Yên-viên, tức là con đường ở trên Yên-bay về, đều có binh lính hồng súng canh giữ rất là nghiêm nhặt. Ai đi ngang qua, đều bị tra hỏi khám xét; nếu ai đi qua, mà lính kêu không ngừng lại, thì súng nổ một tiếng đùng, là rồi đời xong mạng người ấy. Lúc mà chỗ nào giới-nghiêm, thì quyền của nhà binh lớn lắm; người nào dám nghi là bản lĩnh, không có nói một hai gì hết.

Giới-nghiêm, mà bữa đó có một viên cảnh-sát bị bắn gần chết.

Bữa đó, viên đội cảnh-sát Genis đứng canh-gác ở cầu sông Cái (Pont Doumer) về phía bên Gia-lâm; hồi 12 giờ 45 phút, M. Genis thấy có chiếc xe hơi ở phía Hanoi đi qua, mà chạy mau lắm, trong xe có ba người Annam ngồi, thì M. Genis ra hiệu biểu ngừng lại để khám xét. Trong khi ấy, người ngồi phía sau rút súng sáu ra bắn mấy phát, trúng vào đùi và cánh tay M. Genis, ngã gục xuống đó. Xe hơi vẫn chạy thả máy, tới Gia-lâm mới ngừng lại, thì người ngồi sau — tức là người đã bắn — nhảy lên xe kéo đi mất, còn hai người ngồi trước ở lại đó, chờ lính đuổi theo. Sau khi M. Genis bị bắn, thì lính đuổi theo xe hơi. Tới đây gặp hai người này, hỏi thì họ nói họ là chủ xe hơi ở Hanoi, cho người lạ mặt kia mượn xe đi Bắc-ninh; sau khi nó bắn viên đội Genis, thì sợ súng hăm dọa họ, bắt họ cứ việc cho xe chạy, nếu không thì bắn chết; chạy tới Gia-lâm mới cho ngừng, rồi va nhảy lên xe kéo đi mất.

Lúc bấy giờ lính bỏ đi bốn phía tìm nã. Chính quan giám-đốc chánh-trị Lacombe thân hành dẫn mặt thám đi tìm nã, trong bốn giờ đồng hồ, nghĩa là tới chiều mới bắt được hung-thủ ở bờ sông, phía gần lò gốm Thanh-trị.

Lúc đó, hung thủ đã dờ dáy mà bàn đồ nhà quê, nhưng mà mặt-thăm cũng bắt được. Khi đi đuổi, có hai người nhà quê bị va bắn chết.

Người ấy bị bắt, liền giải về giam ở Hanoi; tra hỏi ra thì người ấy tên là Lương-ngọc-Tồn, quê ở tỉnh Bắc-ninh.

Sau khi người ấy bị bắt rồi, thì ở Hanoi đồng thời xảy ra việc liệng trái bom, bắn súng sáu, lung tung ở nhiều chỗ. Các báo tây đều nói vì hung-thủ ở cầu

sông cái bị bắt như thế, cho nên đồng đảng mới liệng bom bắn súng để thị oai.

Hồi 8 giờ rưỡi tối hôm ấy, những nơi như sở mật-thăm, bót quân thứ nhì và quân thứ nhì, cũng là toà án, đều có người liệng bom vào; bom ấy đều do họ chế lấy. Riêng về bót quân thứ nhì, họ liệng vào tới bốn trái, nổ ngay giữa phòng ăn của ông cô Salliani, nhưng không nghe nói có chết ai. Lại có người cỡi xe máy đi ngang qua bót quân ấy, bắn một người lính đứng trước cửa.

Những bom liệng vào các nơi đó, có thiệt hại, nhưng không thiệt hại bao nhiêu.

Ngay lúc ấy, lính trong trại được lệnh đem súng và xe thiết-giáp, tức gọi là xe hơi có súng gài ở xung quanh (auto-blindées) đi tuần-tiêu cả đêm khắp các đường phố Hanoi; nhưng không có xảy ra chuyện gì khác.

Một cái thư-viện lạ lùng

Chỉ có rỗng một giởng sách
nói về sự tự-vận

Bên Pháp, có một ông tấn-sĩ tên là Rost, mới đem cái thư-viện riêng của ông mà tặng cho thành-phố Augsbourg; thư-viện ấy có lẽ lạ như trong hoàn-cầu, vì chỉ có một nó mà thôi.

Thiệt vậy, có 4.000 cuốn sách, toàn nói về chuyện tự-vận cả.

Chẳng phải ông Rost tán-thành việc tự-vận, cho nên mới chứa rỗng những sách về chuyện đó, và ông nói rằng muốn trừ cái tệ ấy đi, cũng dễ chứ không khó gì.

Theo như ý của ông, thì trước hết làm sao các báo đừng có đăng những việc tự-vận. Nếu tất cả các báo ở hoàn-cầu cùng lòng với nhau làm như vậy, thì chắc cái số tự-vận sẽ giảm, rồi lần lần phải hết.

Ông nói có lẽ, song cách ông bày ra đó, có lẽ không bao giờ thiệt-hành đặng.

GIÀY
NGUYEN CHI HOA
SAIGON **TỐT**
LỊCH-SỰ



Gởi bạn xa

Một mình lặng ngắm bóng hàng-nga,
Thấy cảnh thêm càng nhớ bạn xa.
Giấc mộng đêm xuân tìm chẳng gặp,
Năm canh thôn-thức thế thói nua!

Thôn thục năm canh giọt lệ sầu,
Trông vơi cổ quân những đầu đầu.
Bao giờ lại đến ngày sum hiệp?
Càng nói thêm càng nặng hai châu!

MME LÉ-HUY-BINH
TOURANE

Cảm tưởng ngày xuân

Lo xuân lo Tết mãi vậy sao?
Bỏ củ là đầu, rước mới đầu?
Quần, áo, nón, khăn, xem có khác;
Ruột, rà, gan, óc, vẫn như nhau.
Từng phen lo Tết, ta từng từng,
Mỗi cuộc chơi xuân, Khách mỗi giàu.
Pháo nổ vang trời, vang cả óc,
Thế mà không tỉnh, cũng không nao.

LÊ-MINH-MÃN

Tự thân

I

Ngán lắm ai ơi! kiếp má hồng,
Nợ đời trả mãi biết bao xong.
Cũng toan điếm phần e dày mặt,
Chỉ ngại tỏ son lại hận lòng.
Đèn thẹn bóng mai chiều ủ rũ,
Phách in giấc quế lương mơ mộng.
Tước-bình mong mỗi nào ai kẻ,
Đề khách màn đào lương đợi mong.

II

Đề khách màn đào lương đợi mong,
Trần-ai tri-ký có ai không?
Rừng xanh gió cuốn chia hàng nhận,
Nước biếc trăng in tạc giải đồng.
Lịch-duyet những mong người bó-phụng,
Phàm-trần chưa thấy khách thừa-long.
Vĩ đầu non nước còn dài mãi,
Hồng-phấn còn thi với hóa-công.

LÊ-THỊ MẠNH-LONG

Đêm đông cảm-đế

Vàng ngát liên-tây, ánh nguyệt lồng,
Mỗi sâu gờ mái gờ bao xong?
Mây Tân tan tác người đầu vắng,
Chiếc bóng năm canh bóng lạnh lang.

Lạnh lùng chiếc bóng suốt thâu canh,
Cánh lai màu thu, gió lọt mảnh.
Tựa án vẫn vơ hồn lữ-thứ,
Ngon đèn hiu hắt để kêu quanh.

Chiều dạo vườn

Bóng chiều bàng lãng xế non tây,
Dao gót thăm vườn hỏi cỏ cây:
Hos lá phai màu thu mấy độ?
Người buồn ngắm cảnh lưỡng hồn ngây.

Thanh-Thư PHẠM-LÊ-NGÂN

« MẠNH TRẮNG THU »

Ký này đã đăng, chớ quý độc
già nhớ xem, nếu bỏ qua nòng
lắm. Tiểu thuyết ấy rất hay và
chỉ đăng báo mà thôi chớ không
in thành sách.

LUNETTERIE
My-Khouan
231, Rue des Marins Cholon
Ngã Sáu xe lửa Cholon
Nơi làm đại-ty: LA TIỆM KHAI-MINH
Nº 30, rue de la Porte - Pnom-penh
Bán đủ các thứ kiếng Huế-ký, cận thị viễn-thị, ông
già, trẻ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng
kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.
Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy
điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, tra kiếng
trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng
ở khắp Đông-pháp.



Nói về sự mưa

Mưa, nghĩa là khi nào đó trong bao-từ trở ra ngoài, bởi cái họng và cái miệng. Coi đi coi lại cho kỹ lưỡng cái đó mưa ra, cũng là một điều có ích. Thường hay mưa nước, mưa đỏ ăn, mưa ra mặt, mưa ra máu, mưa ra mủ hay là mưa ra phần.

Khi mưa ra nước, thì nước nhớt nhớt và trơn, vì nước đó có lộn mủi với nước miếng; sự mưa này hay có ở, mấy người uống rượu nhiều, hay mưa sớm mơi, lúc bụng đói. Mấy người đau lở trong bao-từ (ulcère hay là cancer), cũng hay mưa ra nước vậy.

Mấy người bị thiên-thời cũng mưa nước, và có hột như hột châu, ấy là da mỏng bao-từ sưng trầy, và cuộn lại như hột cơm.— Khi mưa ra đỏ ăn, thì đó ăn và đó mới uống chưa kịp tiêu, mưa ra thì ngó thấy là biết.— Lúc trúng thực, lúc đau bao-từ, lúc đại sống, lúc đờn-bà có chừa đều hay mưa như vậy.

Thường đỏ ăn cũng hay lộn với mặt nhiều, nên mưa chua, như có mặt nhiều, thì đó mưa coi xanh lè.— Mấy người đau ruột, và mấy người bị sưng da mỏng bao xung quanh ruột (péritonite) thì hay mưa mặt xanh, như rau đến trắng, gọi là vomissement poracés.

Mưa ra máu cũng có hai sá: : khi máu đỏ, như trong bệnh lở bao-từ mà lở nhiều; hay là mưa đen như lọ bẹp, hay là sác café, là khi máu ra rồi ở trong bao-từ lâu, bị tiêu vài phần: tức như trong bệnh cancer de l'estomac.

Mưa ra mủ là khi thận ở gần bao-từ làm mủ, ăn bẻ tới bao-từ và chảy vô bao-từ thì mưa ra mủ.

Còn khi mà mưa ra phần, mùi thúi, thì chắc là ở dưới ruột non hay ruột già bị bít hay bị nghẹt, không có ngõ thông xuống đít, cho nên phải mưa ra như vậy đó.

Cũng có khi mưa ra lải hay là con sên, hay là đó cứng, mà người ta nuốt lấm vô bao-từ, như sạn, đạn v.v. Cũng phải có ý, mà coi cái sự mưa, coi mưa ra thế nào cho biết.

Như bợn dạ buồn mưa, rồi một chập mưa, thì đau nơi bao-từ; như ăn rồi một chập mà bị ho mưa, thì thường hay thấy ở mấy người ho lao hay là bị bệnh ho như « gà gáy » (coqueluche).

Còn như thỉnh linh mà vọt mưa ra, không có bợn dạ hay ủa ói mệt nhọc, chỉ mưa dễ ợt; ấy là thường hay đau trong óc, hay là sưng nơi là mỏng bao óc.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

Lời rao cho đồng-bảo mua xe hơi tại các hang

Khi nào Quý-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chịu, Quý-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của quý-ngài tại hang bảo kê nào quý-ngài vừa ý hơn, hoặc vì quý-ngài là chủ-đồng của hang bảo kê ấy, hoặc vì hang bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v.. v...

Đừng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của quý-ngài, vì họ can dự vào để hưởng thủ lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI
58, đường Pellerin, Saigon
san lọng chỉ về cho quý-ngài về việc bảo kê xe hơi.

MU'ÒI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VĂN-ANH

VIỆN BẢO-TÀNG LE LOUVRE

Có một nhà văn-sĩ Nhật-bản đi du-lịch Paris về, viết sách nói rằng : « Paris có hai cái cực-diêm : viện Le Louvre và xóm Montmartre. Ai muốn tìm thú chơi thì tới Montmartre, còn ai muốn học, muốn nghiên-cứu thì vào viện Le Louvre. » Thật, vào viện Le Louvre tức là đi học.

Le Louvre nguyên là một tòa cung điện rất cổ ở Paris, về sau trải mấy đời vua, từ vua Philippe Auguste tới vua Napoléon đệ nhất và đệ tam, trải bảy tám trăm năm, kế tiếp nhau mà sửa sang xây dựng thêm cho chỗ này, bảy giờ thành ra một cung-diện có lẽ lớn nhất trong toàn-cầu. Người ta nói cung Vatican của Giáo-hoàng ở kinh-thành Rome là to lớn, nhưng mà so với cung Le Louvre thì chưa thấm vào đâu, vì Le Louvre còn lớn gấp ba Vatican. Bề mặt của nó rộng tới 197 ngàn thước vuông, và mấy mặt tiếp giáp với những đường phố lớn. Cung này dài 167 thước, cao 27 thước, mặt ngoài có 52 cột đá lớn, dựng ngay hàng với nhau, coi thật là đội ngột mạnh mẽ.

Le Louvre ngày trước là chốn thăm-cung cấm-viện của các bậc đế-vương, mà ngày nay là chỗ bừa-vật trần-tàng khắp trong thiên-ha. Bởi vậy, không những là nó nguy-ngha về cái kiểu nhà, mà lại quý báu cả về các đồ chứa ở trong đó. Có thể nói rằng chỗ này là cái kho mỹ-thuật lớn hơn hết trong thế-giới. Biết bao nhiêu là óc sáng-tạo, tay tài-ba, bức họa thần, pho tượng đẹp trong thế-giới từ xưa đến nay, đều qui-tu và phở bày cả ở đó.

Vào trong cung, thấy bao la man mác; ở trong chia ra làm nhiều viện, mỗi viện cũng là mấy tòa nhà lớn. Có viện gọi là Musée de peinture, bày những bức tranh thần-bút xưa nay, sưu tập ở khắp các nước Âu-châu đem về; mỗi xứ bày riêng một khu, rất là phân biệt. Có viện gọi là Musée de sculpture, bày toàn những đồ nặn, đồ chạm, đồ đúc; đều là những cổ-vật của các nước; từ Ai-cập, Phi-châu, cho tới Ấn-độ, Trung-hoa, Nhật-bản, có đủ hết thảy. Những cổ-vật ấy, làm bằng vàng, bạc, ngọc, ngà, và bằng đất, bằng đồng, bằng gốm, bày la liệt, không biết sao mà kể cho hết.

Vào đây coi mới biết dân-tộc Pháp yêu chuộng mỹ-thuật biết là chừng nào. Từ xưa đến nay, trên là các bậc đế-vương hiền-đach, dưới tới những người dân-giã tầm thường, đời no qua đời kia, tìm tòi thân góp những đồ quý báu khắp bốn phương thiên-ha, đem về bày trong một chỗ này, để dâng biếu dương công-nghiệp của người xưa, và làm kiểu mẫu khéo đẹp cho hậu thế; thật là có công-phu! thật là có ý-nghĩa! Chẳng bủ với người ở phương Đông mình, ví dụ ngay như ở nước mình hồi xưa, ông vua có món đồ gì quý báu, chỉ cất giấu ở trong điện thăm cung sâu, không cho ai thấy; còn nhà dân có cổ-vật gì, cũng để trong buồng tối, hay vùi xuống đất đen, coi như là gia-tài riêng của mình, chớ không có chút quan-niệm gì về mỹ-thuật cả.

Viện bảo-tàng Le Louvre đã rộng mà đồ cổ-vật lại nhiều, không ai có thể gì vào coi một ngày rộng rãi mà hết đặng. Em phải đi bốn lượt, mỗi lượt nửa ngày, mới coi sơ qua được khắp mỗi chỗ mỗi môn. Thấy có nhiều người vào đây, đứng ngay mặt ra, nhắm nhĩa một món đồ cổ gì, cả giờ không thấy họ nhúc nhích; té ra họ là nhà mỹ-thuật, hay là nhà khảo-cứu chí đó, vào đây để học, để xét, cho nên họ cứ nhìn trân vào một món, để cả trí-não tinh-thần vào, chừng như muốn thần-bộ hay là học theo chỗ tinh-diện của cổ-nhơn vậy.

Còn mình, nói rằng đi lướt qua là phải, vì nói cho thiệt ra, mình có biết chỗ nào là tinh-thần của mỹ-thuật đâu. Mình tuy có mỹ-quan đôi chút, thấy cái gì đẹp mắt, cũng biết nhìn, biết cho là đẹp, nhưng mà cái mỹ-quan đó chỉ là cái mỹ-quan của tục-khách mà thôi, chớ đứng trước những pho tượng, những bức tranh ở trong viện này, nào cái đẹp ở đâu, mình đâu có biết. Ví dụ như bức họa mỹ-nhơn La Joconde, xưa nay đọc sách và nghe người ta thuật lại, thì là bức họa tuyệt-bút trong trần-gian, ngó về trước trở về sau, không ai hạ nét bút được thần-diệu như thế cả. Bây giờ mình tới đây, ngó tận mặt, nhìn tận nơi, rằng đem hết cả tinh-thần, coi thử có nhận được cái đẹp ở chỗ nào không. Té ra chỉ thấy có ả: người mập mạp, hai má sưng sưng, cặp mắt hiền lành, miệng hơi chuôm chuôm; ngoài mấy cái đó ra, thì chỗ nào gọi là mỹ-thuật, chỗ nào gọi là

tuyệt-bát trong trần-gian, thật mình chẳng hề thấy. Hàng năm nhĩa cho mấy đi nữa, cũng chỉ thấy vậy thôi, chẳng có gì khác. Có mấy cô ngoại-quốc đứng bên tôi, vừa coi vừa gãi đầu, ra ý tự-đắc như mình đã chụp được cái đẹp ở đâu trong bức họa đó rồi; nhưng không biết rằng mấy chị có thấy thiệt chẳng, hay là cũng chỉ lơ mờ như em đây vậy.

Tại sao người ta cho là tuyệt đẹp mà mình lại không thấy?

Có lẽ tại mình không có cái giác-quan về mỹ-thuật chăng?

Có lẽ tại mình chỉ quen mắt với những nét vẽ thủy-mạc của những bức cổ-họa nước Tàu chăng?

Một người bạn đồng-bào, cũng đi coi với tôi, chỉ bức họa mà nói rằng: « Cô coi. Người ta vẽ cặp mắt của nàng thật tài-tinh, khiến cho mình đứng ngay, đứng xéo, đứng ngang, mà nhìn vào nàng, thì cặp mắt nàng cũng nhìn theo mình cả. Thật khéo, thật đẹp. » Em cười và nói: « Đừng có nói dớn nà! Mỹ-thuật đâu có phải ở chỗ đó. » Nói vậy thì nói, không chừng người ấy thấy chỗ đẹp thật, biết đâu. Tức mình, vì lúc ấy không gặp ai giảng cho mình hết.

Coi vậy, thì biết được chỗ đẹp, là một sự khó lắm; tất nhiên phải học mới biết được. Ra đường thấy câu thiếu-niên quần áo hành bao, cô con gái phấn son tô-diêm, mình tưởng là đẹp, nhưng là cái đẹp bề ngoài đó thôi; cái đẹp thiệt, phải có tinh-thần chớ.

(còn nữa)

PHẠM-VĂN-ANH

PHỤ-NỮ' HU'Ố'NG-TRUYỀN

Có bà cần dùng mua da người.

Có một bà triệu-phú ở Chicago bên Mỹ, là bà Eruma Gallagher, vì một cái tai-nạn bất kỳ, mà thân thể của bà bị cháy, coi rất thê-thảm.

Nếu như nhà nghèo, thì đành chịu tàn tật như vậy cả đời, chớ biết làm sao được. Song bà này nhà giàu, cho nên có tiền mướn người ta và phụng dưỡng chớ cháy.

Một nhà mò-xê (chirurgien) rất giỏi, đã vá cho bà ấy 23 miếng da, là da của 23 người, mỗi người một nước, mà ông kia mua về, dẽ và thân thể cho bà nọ.

Song rúi thay, có vài miếng vá không được, vì còn thiếu da, bởi vậy, bà triệu-phú đăng quảng-cáo vào các báo « muốn mua hai mươi phân da người »

Có người muốn bán da mình, nhưng không biết giá cả thế nào, bèn lại hỏi người thợ vá cho bà kia, coi thứ hàng hóa mới ấy giá bao nhiêu thì mua. Người thợ vá nói rằng:

— Cứ 30 centimètre carré da, thì trả 200 đồng tiền vàng (theo giá bạc ta, là gần 600 đồng), và da và thì xẻ từng miếng 0m22 bề dài, và 0m02 bề rộng.

Tưởng là thứ gì, chớ thứ đó thì có lẽ người Việt-nam ta thiếu gì. Người mình bị khách-trú lột da, xã-tri lột da, và còn nhiều kẻ lột da mình nữa; phải chỉ đem qua Huế-kỳ bán, thì cũng được bộn tiền, chớ phải chơi đâu!

Có xứ con gái mới 8, 9 tuổi đã góa chồng.

Trong hoàn-cầu, có mấy xứ theo đạo Hồi-Hồi như Ấn-độ và Ai-cập v. v., là có cái tục dựng vợ gả chồng sớm lắm. Bấy tám tuổi đã có vợ có chồng, có khi mới đẻ ra là đã kết hôn rồi. Lại thiệt!

Người ta tra xét ra, bên Ai-cập, ở một làng nọ, có 7 đứa con gái, chưa tới 8 tuổi mà đã góa chồng. Còn nhiều làng khác cũng có những gái góa măng sữa như vậy.

Còn bên Ấn-độ, riêng một tỉnh Gurat, trong 15 ngày mà có tới 2000 đám cưới con nít chưa tới mười lăm tuổi đã lấy chồng. Vì chánh-phủ Hồng-mao sắp ra lệnh cấm kết-hôn sớm, cho nên các nhà có con phải dựng vợ gả chồng cho con trước ngày thi-hành lệnh cấm; họ mới cưới xin lật-đật như thế.

Vì có tục lấy nhau sớm, đến đời có đứa mới lọt bụng mẹ ra là đã có vợ có chồng. Nhon vậy, có đứa nhỏ mới ngó thấy ánh sáng mặt trời vài ba ngày là đã làm người ở góa rồi.

Báo PHỤ-NỮ TÂN-VĂN đóng thành tập

Hiện nay bản-báo còn được mấy chục bộ P. N. T. V. từ số 3 tới số 38, cộng hết thấy 36 cuốn, đóng thành tập, bìa ngoài bọc da, in chữ vàng, coi rất nhã.

Những tập báo này cứ kể tiền công đóng không, cũng đã hết trên 3\$ rồi, chớ chưa kể tới giá 36 cuốn báo. Song vì muốn cho đẹp lòng quý-vị nên bản-báo chỉ định giá mỗi tập có 6\$50 mà thôi.

Quý-vị muốn mua, xin gửi thư và Mandat lại mau kéo hết.



Chữ cho bạn

NGƯỜI TA SẮP VỀ LẠI ĐỊA-ĐỒ THẾ-GIỚI

CHI HUYNH-LAN,

Hình như chị có ý phiền em, sao không viết mỗi tuần một bức thư nói chuyện cho chị nghe những việc mới xảy ra trong thế-giới. Chị nói: « Thế-giới hằng ngày có việc luôn luôn, sao Thanh-nhân làm biếng, chẳng viết thư nói chuyện cho mình biết? »

Lời trách ấy, em đã giải rõ cùng chị trong mấy bức thư trước rồi. Vẫn biết thế-giới hằng ngày có nhiều chuyện thiệt, song em chỉ lựa những chuyện nào có ích cho sự học-vấn, cho việc chánh-trị, cho đường tri-thức của xã-hội ta, và thứ nhất là chị em bạn gái ta, thì em mới viết. Chị nên hiểu ý của em như vậy. Chớ nếu kể lẽ lối thói: ông thủ-tướng nước nọ từ chức, tòa nội-các nước kia lập lên, thì mỗi ngày mỗi có, mà có ích chi cho sự kiến-vấn của chị em mình không? Tức như cái chuyện hiện nay các nước mạnh ở thế-giới đang hiệp nhau để bàn việc giảm tàu binh, mà em cũng không muốn nói chuyện cho chị hay làm gì. Vì các nước mạnh lắm binh nhiều súng, thì chúng muốn giảm hay muốn tăng thầy kệ họ chúng, nào có ích chi tới mình mà nói.

Em chỉ muốn nói với chị những chuyện có ích đại-khải như chuyện hôm nay. Những chuyện thất có ích cho mình, cũng khó kiếm lắm, bởi vậy tuần

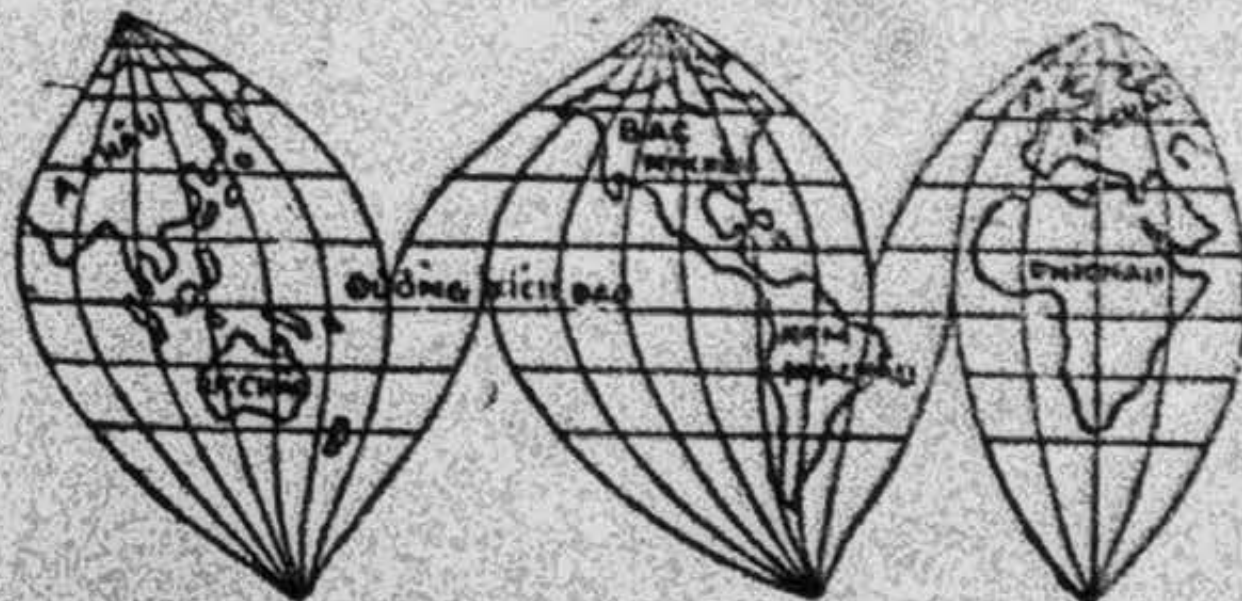
có tuần không, không thông tin cho chị được thường là vì thế, chị đừng trách em.

Hiện nay người Mỹ đã tỉnh về lại địa-đồ của thế-giới. Vì sao lại cần về lại? Vì những bức địa-đồ năm châu mà người ta thường dùng bấy nay, cũng tức là những địa-đồ treo trên tường các lớp học, mà lúc chị em ta còn đi học, thầy giáo chỉ lên đó mà hỏi châu Âu ở chỗ nào, châu Á ở chỗ nào; ấy địa-đồ đó, ngày nay người ta cho là vẽ sai, nên mới tỉnh về lại theo người ta cho đúng.

Bức địa-đồ thế-giới thông-dụng bấy lâu, là do một người tên là Gerardus Mercator vẽ từ năm 1535; từ ấy cho đến nay là mấy trăm năm, nước nào cũng dùng như thế, vẫn gọi là địa-đồ của Gerardus Mercator về ra. Kể hình-thể của địa-cầu, đại-khải là đúng, song đem hình thể thiệt của thế-giới mà so với hình-thể vẽ ra trong địa-đồ, thì thấy rằng địa-đồ chưa được thiệt rõ ràng đúng chặc.

Có nhiều điều vi-du làm chứng rõ lắm.

Vì du như ta coi trong địa-đồ thấy cô-lao Greenland rõ ràng là lớn như cả châu Úc, song ta lấy địa-hình mà tính, thì Úc-châu còn lớn hơn cô-lao Greenland tới ba lần. Vì du như trên địa-đồ, thấy châu Bắc-Mỹ lớn hơn Nam-Mỹ gấp đôi, nhưng thiệt ra thì hai châu cũng chỉ xẻ-xich bằng nhau mà thôi. Lại vi du như coi trên địa-đồ, thấy nước Huế-kỳ hình như lớn gấp đôi nước Ba-tây (Brasil), nhưng cứ đất thiệt, thì Huế-kỳ còn nhỏ thua Ba-



Hình địa-đồ cũ



Hình địa-đồ mới

Gân đây trong nước có những việc gì

Ngoài Bắc ta hồi này, bôm ở đâu đề ra nhiều dữ! Có của liệng phung phi ở Hanoi mới rồi, lại có của chôn cất ở các nơi khác nữa. Mấy bữa trước Tết ta, sớ mật-thâm lại phát-giác ra 150 trái bôm, chôn trong một miếng ruộng gần châu-thành Kiến-an. Người ta đào suốt hai ngày với một đêm mới kiếm ra được, vì của ai đó giấu kỹ lắm. Thứ bôm này khác với thứ bôm đào được ở Hà-dông và Bắc-ninh hồi mấy tháng trước, vì ở ngoài nó lại có bao một lần vỏ bằng si-măng, để dành được lâu, không hư. Các quan binh đã xem xét những bôm ấy, nhận rằng nguy-hiểm lắm.

Ký trước, bôn báo đã nói Nữ-lưu Thợ-quán ở Gocong bị đóng cửa, và chủ-nhơn là bà Phan-thị Bạch-Vân bị ra tòa hậu-chất. Ngày 10 Fèvrier mới rồi, tòa-án Mỹ-tho đã xử vụ ấy; tòa xử bà Bạch-Vân 2 f 50 tiền phạt, và bắt đóng cửa thợ-quán của bà ngay. Cùng phiên tòa ấy, ông Phan-dinh-Long, chủ Dân-trí Thư-xả ở Cần-thơ, bị tòa xử 6 tháng tù, cũng vì cái tội làm rối cuộc trị-an bằng văn-chương tư-tướng.

Lâu nay những viên-chức (Fonctionnaires) tây làm việc nhà-nước ở Đông-Pháp cũng la lối um-sùm, vì chuyện lương-bổng. Hồi này giá bạc đã nhứt định có 10 f 00, mà sự sanh-hoạt lại mắc mớ, cho nên các viên-chức la rằng lương-bổng không đủ ăn, họ đòi nhà nước tăng lương cho họ. Quan Toàn-quyền Pasquier đã ký nghị-định lấy trong số chi thu chung (budget général) ra 1.500.000 \$ để tăng lương cho các viên-chức, và ngài thông tin cho các báo biết rằng nhà nước tăng cho như vậy, thì các viên-chức đã bâng lòng rồi. Nhưng các viên-chức nói rằng: « Chúng tôi đâu đã bâng lòng. Nhà nước định như vậy, cũng còn bất công lắm. Viên-chức lớn được ăn phần hơn, viên-chức nhỏ chỉ được bố-thị cho có chút đỉnh. Chúng tôi không chịu, còn phản-kháng hoài. » Thiệt, họ còn đang họp nhau dựng yêu cầu la lối.

HÀNG TỐT!! GIÀ RẺ!!
Ghè xích-du và ghè kiệu Thonet
 THĂNG-LONG
 20 Rue Sabourain — SAIGON

Khoảng tháng Avril tới đây, thì vua Xiêm cũng hoàng-hậu ngự chiếc lâu riêng qua du-lịch bên nước ta. Ngài sẽ tới Saigon, rồi lên viếng Đệ-thiên Đế-thích, Dalat, tới Huế, rồi sẽ từ Tourane đáp tàu trở về nước, chờ không ra tới Hanoi, theo như tin báo tuần trước. Cũng là cuộc đi chơi phiếm bề ngoài, nhưng bề trong chắc có ý-nghĩa về chánh trị.

Việc làm reo xây ra ở vườn cao-su Phú-Riêng hồi đầu tháng Fèvrier này, theo như tin các báo hằng ngày, thì hiện nay đã yên; cu-li đã chịu đi làm như thường, theo như tờ giao-kèo của họ đã ký, chứ không yêu cầu như những điều: làm 8 giờ mỗi ngày và đi làm bằng xe hơi nữa. Đó là một việc thất-bại cho anh em lao-động, song cũng vẫn là một bài học cho hãng cao-su Michelin. Hiện nay tòa án Biênhoa đang tra xét để tìm ra kẻ chánh-phạm trong cuộc bạo-động đó. Ai?

Hồi đầu tháng, tòa án ta ở Vinh, đã xử vụ đảng Tân Việt, cũng tức là một đảng chánh-trị bí-mật. Những người bị cáo, có người là thầy thuốc, có người là học-sanh cao-đẳng, đến mười mấy người. Nhưng chuyện này, bình như các quan xử một cách rộng rãi, kể năm năm, người mười năm tù v...v...song ai này đều được ăn treo cả, chứ không nghiêm-khắc như án ngày 11 tháng 10 năm ngoài. Người xử cái án ngày 11 tháng 10 năm ngoài là ông Bửu-Thạch, đã đổi vào làm Thượng-thư trong triều Huế rồi; người xử vụ Tân-Việt mới đây là ông Hồ-dắc-Khải, mới ra nhậm chức tổng-đốc tỉnh Nghệ. Cùng tưởng mà khác đào kếp chăng?

Sách rất có ích cho các nhà thương mại:
Phép biên chép sổ sách buôn bán
 của ông Đỗ văn-Y soạn.
 Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00
 Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

LỊCH SỬ' CÔ PHU'ỢNG

(tiếp theo)

Điền-quản lại nói rằng:

— Nay mai quan huyện sẽ phái người xuống đây tra xét việc hư việc thiệt, vì mới rồi tôi đã thân-hành đưa một lá đơn, kể hết các đức-hạnh hiền-hiểu của nàng. Quan huyện xem thấy có ý mirug-rờ lắm, có hứa rằng sẽ tra xét lại, rồi bầm công-văn vào kinh, xin ban thưởng ngay cho, để treo gương hiếu-nghĩa cho đời soi chung!...

Quan huyện này mới, tên gọi Hoàng-Cương, vì ông huyện trước, tên là Phùng-Nhân tham-lân khốc-hại kia, đã bị toàn dân trong hạt nổi lên phản-kháng, nên lão bị cách chức rồi. Quan huyện mới là Hoàng-Cương từ khi đảo nhậm, xử việc hết sức cẩn-thận, bởi vì xe trước đã đổ, xe sau phải lui, là lý tất nhiên vậy.

Hoàng tri-huyện quả nhiên phải nha-dịch xuống làng tôi điều-tra cận-kê, những việc Phụng-nương phụng dưỡng cha chồng, và bao phen cứu tai tuất-nạn, vân vân.... Các phụ-lão nam-nữ trong làng, ai ai là không biết, nay thấy nha-lại tra hỏi thì hết thảy một lời, cùng ca-lụng nàng như thần như thánh vậy. Nha-lại cứ theo lời chứng-nhơn mà phục trình huyện-quan, huyện quan mừng lắm, liền viết thành biểu-văn đệ trình chánh-phủ.

Tôn-dật-Tiên liên-sanh bấy giờ đang làm Đại-tổng-thống chánh-phủ Nam-phương, tiếp được biểu-văn, khen-ngợi chẳng cùng, liền hạ bút viết ba chữ « **Hiếu Nghĩa Đường** », để tưởng-lệ cho Phụng-nương. Hoàng tri-huyện thân-hành đệ bức lịnh có ba chữ ấy, đến tận nhà tôi.

Sau khi đã khoản-dãi và tạ ơn huyện quan rồi, tôi ngồi ngẫm bức lịnh mà tự-nghĩ rằng: « Công đức của Phụng-nương đáng lẽ phải ghi tạc vào sử-xanh để lưu-truyền thiên-cổ mới phải, chứ nay chỉ được có ba chữ này, kể đối với người thì đáng quý trọng muôn-ván thật; nhưng đối với Phụng-nương thiệt chưa đủ biểu-dương những công-dec của nàng. »

Nghĩ vậy, nên trong lòng nguội-lạnh đờng-đờng, chẳng thiết gì cả. Khi đó, thấy Điền-quản (tức Văn-Chiến) tươi cười tự ngoài chạy vào, nói với tôi rằng:

— Thôi, được như vậy cũng hồ công cho nàng một chút! Nay phải khắc vào biển-hoành, chọn ngày tốt mở hội khánh-hạ mà treo lên, để cái phượng-danh của nàng được lưu-truyền hậu-thế.

Tôi nghe nói chỉ cười, không đáp ra sao, rồi lên-lửa cũng xếp vào xô tủ, mà không nói gì đến nữa.

Họ-bàng nghe tin ấy, bên họp nhau kéo đến nhà tôi mà trách mắng rằng:

— Aoh Văn-Sanh! (tên tôi), sao mà anh không biết nghĩa lý chút nào làm vậy? Một chữ ban khen của quan Tổng-thống, trân-trọng biết đường nào, vinh-diệu biết đường nào, sao mà anh lại lãng-đam như vậy? Như thế chẳng phụ mất cả cái mỹ-y của Điền-quản, cái công-phu của huyện-quan, lại có tội khinh rẻ cơ-diện của quốc-gia nữa! Một đoạn thâm-tình mỹ-y, nõ nào anh lấu-lem như vậy, sao nên!

Cha tôi cũng cho rằng được như thế là một điều rất mực về vang cho nhà từ xưa đến nay đó.

Bởi thế, tôi bên chọn ngày mở hội-Quỳnh-diên-khánh-hạ, mời hết cả làng tổng xa gần, xuống hát linh đình, ăn uống bữa-bãi, trong ba ngày. Ai này thấy Phụng-nương làm được rang-rở của-nhà, về-vang làng xóm như thế, đều mừng-rở ngợi-khen không biết ngàn nzo. Suốt đêm tro-chuyện chơi đùa, vui cười như pháo nổ. Thật là một cảnh-lượng rất vui mừng hiềm có tro-g nhả tôi.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI HAI

Từ-thị vì bấy lâu lưu-học ở trường, nên tôi không nhắc đến. Nay mẹ đã mãn hạn bốn năm, thì đầu trở về nhà, nhờ sự đào tạo của nhà trường mà nay mẹ đã thành người có tư-cách, tư ngôn-ngữ cử-chỉ, đều có vẻ tao-nhã hơn xưa nhiều. Lại được Phụng-nương thường dẫn dụ chỉ bảo thêm cho, nên kiến-văn càng ngày càng mở rộng.

Tôi mỗi khi thanh-nhân vô sự, thường thường tụ-hội cả Từ-thị, Phụng-nương, ngồi quây quần với nhau mà giảng luận văn-chương đạo lý, hoặc đàm đạo thể-thai nhân-tình... Phụng-nương vốn có tài hùng biện, và lại sức học uyên-nguyên, nên ngôn luận rành rẽ, xuất khẩu thành chương.... còn Từ-thị tuy rằng tánh tình ngu-độn, nhưng học

lực cũng đã có, nên lời nói cũng hoạt bát, nghi-
luân lắm câu cũng lý-thú dễ nghe, chớ không đến
đôi khờ khạo như thuở xưa nữa.

Tôi thấy quang-cảnh làm vậy, tự nghĩ rằng :
« Phải gia-cảnh trong thiên hạ, dầu giàu sang đến
dầu mặc lòng, nhưng trong nhà được thuận hòa
cả mọi bề, thì thật là ít lắm, mà được như nhà
tôi đây cũng đã ít lắm rồi. Thế thì tôi được
hưởng cái hạnh-phúc trong nhân-gian không phải
là nhỏ vậy. » Nghĩ đến đó, trong lòng lại vui sướng
chưa chán.

Phượng-nương cũng tôi, vốn có thanh tất giao gần
bờ, cả nước ưu duyên, nên sự đắm-thắm không
cần phải nói nữa ; còn Tư-thị tuy trước kia tôi ghét
thậm ghê đê, ghét muốn đào đất đổ đi nhưng
nay may đã nhờ được Phượng-nương sửa đổi cho
được nên người khôn ngoan hiền-thục so với trước
kia khác hẳn, một người mà như hề hai người
vậy. Vì thế nên tôi không nỡ ghét bỏ mà lại động
lòng yêu thương, khi ăn ở lúc ra vào, tình ân ái
cũng mặn nồng gần như Phượng-nương vậy.

Hai vai gánh hai cái tình, mà trên dưới hòa vui,
cửa nhà êm-ái, biển tình phẳng lặng, không hề gợn
nổi phong-ba...

Cháu ơi! thường nghe các đấng nam-tử than
rằng : « Có tài trí nổi tam-quân, chớ không tài nào
trí nổi hôn chưa đàn-bà ! » Thật thế, biết bao nhiêu
người tài lý hai vợ, thế mà hề hơi động nghe
tiếng su-từ gần thê, là thấy phách lạc hồn siêu,
phờ rầu trợn mắt, danh ngồi chịu chết, không còn
biết giải huê ra sao... Biết bao nhà vì thế mà đến
phân-ly, đến kiện-cáo, đến đổ nát tan-tành... Câu
lấy sự hòa-hảo như gia-đình ba vợ chồng nhà tôi,
trường cũng khó lắm vậy.

Cổ-nhơn nói : « Xứ-diện ở nga-mi, » thật vậy. Và
lại những hàng liễu-nhơn, bay « ở-nhân thẳng kỳ »
thì đời nào mà không có, chớ nào mà không có.
Vậy nên đối với cảnh vui ở nhà tôi, người yêu
mến cũng nhiều, mà kẻ ghen ghét cũng không
phải là ít.

Chúng bày đặt những lời này tiếng nọ mà đem
pha những lúc vắng mặt người đã dành, lại thường
có người nọ thì nói xấu người kia ; trước mặt
Tư-thị thì nói Phượng-nương là con người xảo-mị
khéo lợi-dụng được hết mọi người, mà nghiêm-
nhiên chiếm-đoạt hết cả quyền chánh trong gia-
đình, chiếm đoạt hết cả khối tình ái của chồng,

chẳng còn biết vợ lớn là ai nữa ! Nếu mình cứ
thôn-hơn chịu ép một bề, tha hồ cho ai lộng quyền
như thế, chớ e một ngày kia Phượng-nương trở
mặt, mà đuổi vợ lớn đi, thì làm thế nào !

Đối với Phượng-nương, thì chúng lại xúi giục
rằng : Nàng là người quốc-sắc thiên-lai, mà cam
tâm chịu dưới quyền sai khấn của đấng ngu-hèn
thô-tục kia sao ? Cái cảnh « làm mướn không
công », đáng lẽ đặt vào đấng ngu-đần là Tư-thị kia
mới phải... Nếu bảo vì cảm lòng chung-ái của ông
chồng mà đành chịu phận thiệt thòi một kiếp, nhưng
nếu anh chàng có thật quả là người sả đả tình
thảm, thì đã chẳng sui duyên thay bực đời n.oi
như vậy ! Nếu nay « hổng biết thừa cơ hội e ông
yêu, cha nê, vợ lớn ngu hèn, mà hoặc « ề đầu ngay
đi hoặc lời chia gia sản ra... thì sau này dầu
mình năm con trai, mười con trai, cũng là bỏ đi
mã thôi. » Tôi gì cứ nài lộng âm xác tảo tần, để
con heo cái kia được thung dung ngồi hưởng hết
quyền-lợi trong gia-đình, mà cái tài sản ấy mình
đã hai sương một nắng đã tốn bao nhiêu công-phu,
bao nhiêu mồ hôi nước mắt, mà gây dựng lên.

Ấy đại-khai chúng cứ đưa hơi xúi nguyên giục
bị như thế... Mục-dích chỉ cốt mong phá-hoại sự
êm đềm vui vẻ của nhà tôi, làm cho lung-tung bối
rối, để chúng ở ngoài vỗ tay reo cười vậy.

Nhưng Phượng-nương vốn là người học-thức
quần-lữ, tài nào chịu động tâm về những câu vô-
giá trị của kẻ hèn-mạt ấy. Còn như Tư-thị, cũng
như xưa kia thì chẳng cần phải nói, nhưng ngày
nay may đã chịu được những luân-ly trí-thức của
nhà trường, cho nên không đến nỗi ngu dại lờ-
mãng mà nhẹ dạ tin nghe lời chúng nữa. Bởi
vậy, đấng tiểu-nhân xấu bụng kia, dụng tâm tuy độ :
địa hiểm-ác thật, song cũng không thể nào phá nổi
cái hòa-khi gia-đình nhà tôi được. Cũng vì thế
người nhà tôi càng thêm hiểu rõ thế-tình mà cư-
xử với nhau lại càng thêm hội-phần thân-mặt.

Suy vậy mới biết : hề cây có mục : nát thì sâu
mọt mới khoét được. Quân giữ thành đừng có nội
biến, thì giặc ở ngoài dầu hùng-hổ đi nữa cũng
chưa chắc đã phá nổi thành trì. Đó là lời bình-luận
của Phượng-nương; lời và Tư-thị cùng gặt đầu khen
là lời nói rất có lý.

Tôi vì cảnh gia-đình, mà sự giảng dạy, nhiều khi
trẻ nã. Một buổi, đã đến giờ dạy học, mà tôi còn
nằm dài trên giường chưa chịu dậy, Phượng-nương
không bằng lòng, bước tới mùng cất tiếng dụ
dàng mà khuyên tôi rằng :

— Lang-quân đã đem thân ra ra gánh vác việc
xã-hội, có sao lại bỏ trẻ việc công — à quyền luyện
tư-tình như thế ? Chuyên-chủ công-sự mà sao lã-g
tư-tình, đó là sự tãnh-vi của người quân-tử ưa
làm ; nay lang-quân lại cam-tâm nhơn việc tư mà
bỏ việc công hay sao ? Thiếp là phận nhi-nữ vô-
tài, không thể giúp đỡ công-vụ cho lang-quân được,
duy có bốn chữ « tiên công hậu tư », dám xin lang
quân phải dinh ninh ghi nhớ, một phút chớ quên.
Tôi nghe nói, tình lich tĩnh-ngộ, liền vùng trộ
dậy, nói rằng :

— Tôi xin tuân theo lời chỉ-giáo của ái khanh,
không khi nào dám ngủ trưa, sẽ nhanh phải tru-
phiên nữa. Sở-dĩ trẻ nãi như thế, chẳng qua chỉ vì
lưu-luyện hiê-khách ; nay ý kwanh như vậy, thật
cao kiến hơn tôi nhiều lắm, lẽ nào mà tôi chẳng
phải vâng theo.

Phượng-nương nghe nói có ý vui vẻ lắm, tươi
cười đáp rằng :

— Nếu thế, chẳng những hạnh-phước cho lang-
quân mà thật là hạnh-phước cho thiếp lắm nữa,
Vì nếu lang-quân vị thiếp mà bỏ việc công, tất nhiên
công-chúng sẽ chê cười ; để chẳng bị tiếng chê

cười, há không phải cái tội nặng của thiếp đã làm
liên lụy đến chàng đó sao ? Bởi vậy, thiếp phải đem
lời phải trái để khuyên chàng, nay chàng lại kháng
khại nghe theo, thì còn sự gì đáng vui lòng thiếp
hơn nữa.

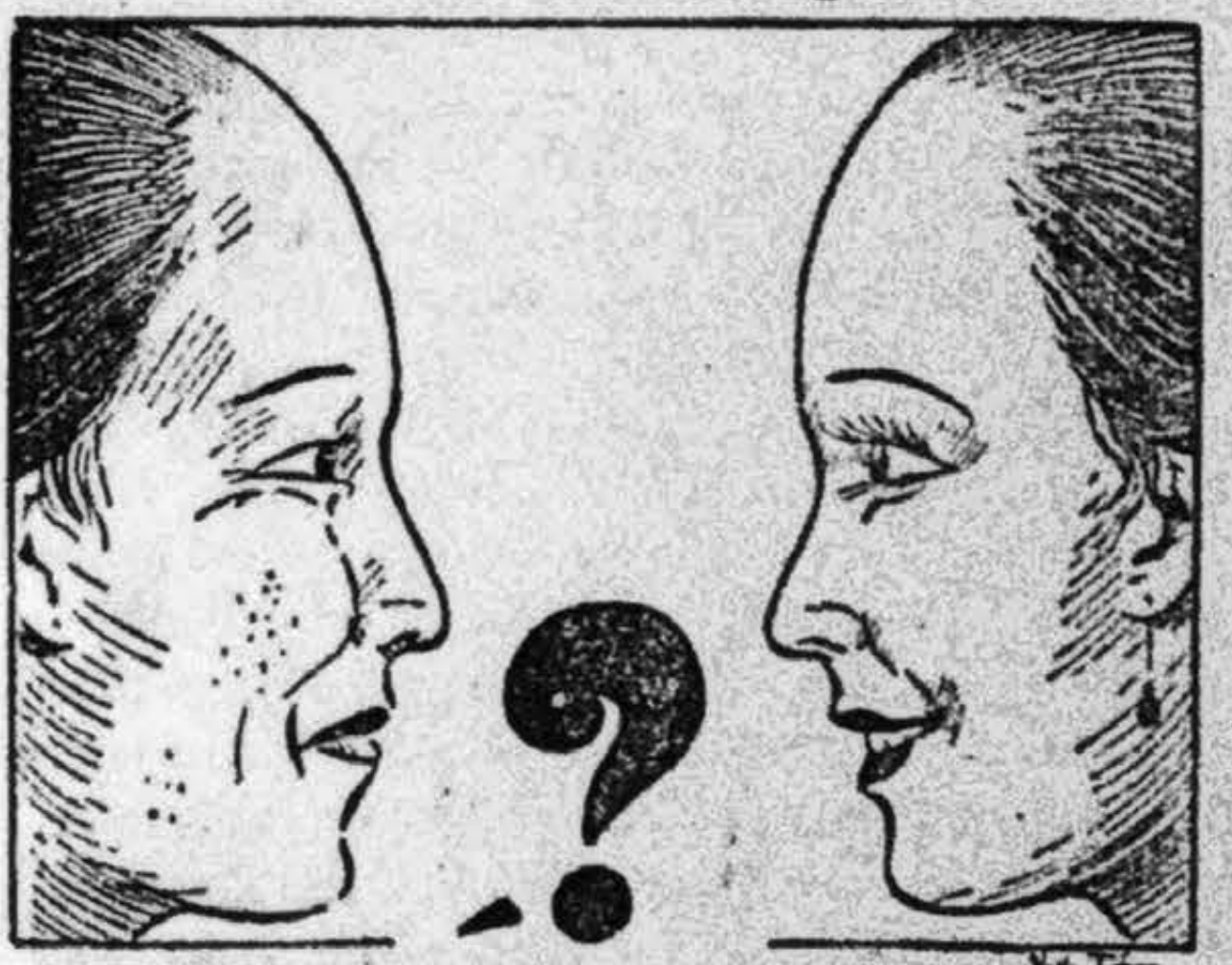
(Còn nữa)

Huyết-trung-Biru
HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà ! Quý Cô !
Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết
sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là
một vị thuốc rất quý trong đời.
Mỗi ve giá là 2\$00.
ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
Cholon — Hanoi — Haiphong

Trần-duy-Bình
N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chuẩn, về việc Hiếu III theo kim thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (diège caoutchouc) bán
sỉ và bán lẻ.—Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm
bản đồng và bản đá, cảm thạch mô bia.



Các bà ra nhan sắc nào hơn?

Nhờ có MỸ-VIÊN « KÉVA », có danh tiếng khắp hoàn
cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc được. Dùng
những dầu, phấn, của viên chúng tôi chế ra, theo cách
chúng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm
cho « ười da trắng mịn, sáng người, và mất hết những vi
tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà.
Ai hỏi điều gì và xin Catalogue, đều không ần tiền.
Mỹ-viên « KÉVA » ở 40, Chasseloup-Laubat Saigon.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!
Cha chả! Chừng em của
các cô các bà biết nói, thì
các cô các bà sẽ dạy bảo
thè nào? Sẽ biểu ăn uống
thức gì?
Có phải là biểu chúng nó
ăn dùng rỗng rả một thứ
sữa đặt-NESTLÉ chẳng?
Ồ! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**



MÀNH TRĂNG THU

THỜI-SỰ TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: B. Đ.

Trong một căn phòng ở cái nhà lâu nơi đường Espagne, một chàng tác độ hai mươi tuổi, mặt

trắng, lông mày xanh, lỗ mũi thẳng, miệng rộng, tai hơi lỏm, ngồi dựa lưng nơi ghế, xem một bức thư... Ngọn đèn điện chiếu sáng, trông cái phòng ấy chừng dọn rất gọn: hai bên có hai tủ đựng đầy sách, giữa để một cái bàn lớn, trên trái nỉ xanh; một bên để cái ghế xích-đu, một bên có cái máy đánh chữ. Phía ngoài để một cái ghế dài bằng mun láng bóng, và bốn cái ghế trác rất đẹp... Đứng trong, dòm bên vách, tay trái có cái hình thành Gandhi, bên tay phải có cái hình Tôn-Dật-Tiên, ở giữa thì treo một bức họa đồ rất lớn và tấm hình Phan Tây-Hồ.

Chàng vừa xem thư vừa suy nghĩ... Nét mặt coi rất nghiêm-nghi, trầm-tĩnh. Xem xong, xếp thư lại để trên bàn, chàng chống tay vào gối mà suy nghĩ. Một lát rồi thở ra mà rằng: « Ta quyết không tin rằng em ta làm sự ghê gớm này, mà ta cũng quyết rằng em ta chưa chết. Cũng quá, ta không được nhớ hình dạng em ta cho đúng, nếu như thi ta... mà quyết rằng em ta sẽ tìm thấy. Trong câu chuyện này tất có một sự gì là lung lắm, mà chưa ai thấu hiểu được. Ta sẽ tìm cho ra sự ấy. Nếu có anh Minh-Châu đây thì có lẽ anh giúp ta được một tay.»

Chàng đứng dậy, đi qua đi lại, ngắm nghĩ rồi lại ngồi xuống đập tay lên bàn mà rằng: « Có lẽ nào mà em ta chết! Ta quyết không tin.» Rồi liền lấy một tờ giấy trắng mỏng, cầm bút viết thư trả lời cho bạn.

* Anh Minh-Châu,

* Em vừa tiếp được thư anh; đọc đến những đoạn tả cảnh Sông-Hương trong lúc trăng thu và cái tình của anh đối với chị Nguyệt-Hương trên mặt nước, lúc bấy giờ... em cũng mừng cho anh lắm. Cái thú ấy thật đã thanh cao cho những người biết thơ hương. Câu văn của anh cũng xuất sắc thêm được mấy phần, khiến cho em ngắm đi ngắm lại mà không biết chán. Chính như câu:

Trăng vàng thấp thoáng đàng xa,
Nhìn quanh lại thấy bóng hoa gần mình...
Thuyền trôi lơ lững bằng-bình,
Nước sao nhấp nháy, đèn xanh lơ-mờ...

« Ấy, em tưởng tượng như là em thấy trước mắt một mảnh trăng vàng từ từ đi đến gần bên chị Nguyệt-Hương, cùng ngồi trong một chiếc thuyền với anh, cùng ngắm cái cảnh đêm rất êm đềm ấy... Thú vị thật! Thần tiên thật! Anh khéo gọi tấm lòng em quá; em phải xếp bức thư anh lại mà ngồi mơ-màng để xuất hồn ra chốn đế-kinh..., bên anh thì trăng vàng thấp-thoáng, bóng hoa gần mình; mà em thì ngọn đèn mờ tỏ, chông sách gần mình; cái thú anh là thú thần tiên mà cái thú em là thú của học-sinh đang còn cặm cụi trên con đường vô hạn vậy. Đôi bên thật khác nhau xa.

* Em nhớ khi cùng đi dạo cảnh với anh, cùng đi quan-sát với anh mấy tháng ở Xuân-thành rồi em lại tưởng đến lúc này mà ngậm ngùi... mà mong nhớ...

* Hôm trước em về đến nhà thì mẹ em đã mạnh; em qua hầu thăm hai bác thì hai bác mừng quá, hỏi anh ngày nay ra thế nào, và biểu em viết thư hỏi anh về, kéo hai bác trông, nhưng em kiếm đâu thừa cho hai bác yên lòng rằng anh đang viết bộ sách chưa xong. Em cũng biết rằng anh chưa về được! Câu thơ vịnh nguyệt, nét bút truyền thần, đứng trong cái cảnh êm-dềm án-ái ấy, mấy ai mà dứt tình cho được! Phải vậy không anh? Em không trách anh, nhưng em tưởng rằng bỏ phí thì giờ quý hóa, mà chỉ ngắm thơ thương nguyệt với khách tri âm, thì vui riêng vẫn có, mà lẽ nào lại chẳng buồn chung. Cái nghĩa-vụ của ta lúc này buộc ta phải bay, phải nhảy, phải chạy khắp bầu trời, chớ chưa phải lúc làm người ăn-dật, vui thú điền-viên được. Nhờ câu thơ của cụ Nguyễn-công-Trứ:

Ráp mướt điền-viên vui tuế nguyệt,
Đám đêm thân-thể hẹn tang bồng.
mà thêm thương đời, thương thân. Em xin anh một điều này, yêu nhau nên yêu vì nết, trọng nhau nên trọng vì tài; rồi cánh hồng bay bằng tuyết với, lấy sự nghiệp anh hùng mà đáp ơn tri-ngộ cho bạn

phòng khue, thì anh đã được tiếng làm trai biết xử nghĩa, mà chị Nguyệt-Hương cũng được tiếng làm gái biết chọn người. Nay anh chỉ ngồi ngắm cái nhan sắc bạn, khen cái tài hoa bạn, còn những sự đàng lăm ở đời thì bỏ liêu cho người khác gánh, như thế phỏng một ngày kia chị Nguyệt-Hương nghĩ chín ra, thì chắc anh chẳng khỏi bị khinh khi.

* Anh ơi, thôi anh mau mau đáp tàu về ngay rồi em sẽ thương lượng với anh một điều; đừng nên diên-trị mà lỡ hội.

* Ngàn trùng non nước, một tấm lòng son, xin anh tha thứ cho em nặng lời khuyên bảo.

Nay thơ.

Saigon ngày 15 tháng 7 năm 1920.

TRẦN-THÀNH-TRAI.

T.B. Ở, em còn có một điều này muốn nói cho anh rõ: từ khi anh nói chuyện ấy với em, em rất quan tâm. Ngày nay là ngày em bắt đầu phăng mối giây rối rắm ấy. Xin anh chớ giữ một điều rằng sự ấy là thật; giọt máu của cánh họ em, không đến nỗi thể bao giờ! Một ngày kia anh sẽ hối hận rằng anh đã trách lỡ lời, vì em quyết tìm cho ra sự thật mà cứu danh giá cho cánh họ em.

T. T. T.

Trần-thành-Trai ký tên xong, đọc lại một lượt nữa rồi xếp bỏ vào bao, đề:

Monsieur Pham-minh-Châu

Chez M. Lê-trường-Khánh

5 Rue Paul-Bert Huê.

Chàng bỏ thư vào túi áo, bước vào phòng tắm chải tóc và nói lầm thăm rằng: « Ủa, bây giờ đã gần chín giờ rồi, sao Tuyết-sĩ chưa đến kia! Ta đã gặp dịp trao tiễn-thuyết « Mảnh trăng thu » cho va rồi. Nếu tiễn-thuyết ấy đăng vào « Nông-Cổ » thì tất nhiên ta sẽ đọc được tin.»

Chàng bước ra thì nghe tiếng người lên thang lầu; chàng đón bắt tay, cười rằng: « Tôi đợi ông từ hồi tám giờ đến bây giờ... Vậy ông ngồi chơi một chút rồi đi.»

Ông khách ấy chừng dưới ba mươi tuổi, mắt đeo kính trắng gọng vàng, đội nón nỉ, mặc áo quần tuyết-so, đi giày đen, thắt nơ đen. Mặt hơi đen, bên cằm có nút rudi nhỏ nhỏ, vóc người cao... Ông ấy chính là Tổng-lý báo «Nông-Cổ», tên là Lương-vị-Minh hiệu là Tuyết-sĩ, mới quen với Thành-Trai chừng bốn năm hôm... Tuyết-sĩ ngồi ngó Thành-Trai mà rằng: « Mấy hôm nay có nhiều người trong làng báo muốn đến nhà tôi để thiết tiệc mời

ông, nhưng vì tôi nơi ông bàn việc, nên họ hẹn đến bữa khác. Vậy ông có nhưn chút thì giờ rảnh đến dự tiệc chơi một bữa được không? »

Thành-Trai mỉm cười đáp rằng: « Đàng lẽ tôi phải đi thăm các ngài, nhưng tôi còn có chút việc nhà chưa yên, nên chưa có thể đi được, vậy xin để khi nào xong rồi tôi sẽ mời tất cả các ngài lại nhà tôi chơi một bữa... À, hôm trước tôi có hứa đưa cho ông một pho tiễn-thuyết, vậy để khuya về ghé lại đây tôi sẽ đưa.»

Tuyết-sĩ cả mừng... nhìn vào mấy tập giấy viết rồi nói: « Tôi rất cảm ơn ông, nếu được một pho tiễn-thuyết của ông, thì hẳn tôi tất thêm giá trị nhiều.»

Thành-Trai không nói gì, liền cùng Tuyết-sĩ đi xem hát bóng. Hôm ấy hát tuồng « Tiễn căn báo hậu », có kép Leon Mathot đóng vai công-tước, nên người đến xem đông, chật cứng cả Casino. Thành-trai và Tuyết-sĩ vào ngồi thì chuông hát đã rung lên chót. Hôm ấy trong nình Thành-trai hơi mệt nhưng vì nề lòng Tuyết-sĩ, nên chỉ ngồi đó cho có vị, chớ không chú ý coi hát chút nào cả. Tuyết-sĩ thì chăm chỉ lắm, mắt để cả vào trong tấm vải, thỉnh thoảng cười, thỉnh thoảng gật đầu, thỉnh thoảng lại vỗ tay. Thành-trai thì dựa ghế, mắt xem hát mà không thấy, trong trí chỉ nghĩ chuyện đầu đầu... Trong lúc tắt đèn, nghe sau lưng có tiếng hỏi rất dịu dàng, chàng giật mình xây lưng lại ngó thì thấy một người đàn-bà trùm khăn đen mặc áo quần đen, vịn tay trên lưng ghế sau dòm vào trong lò (loge). Người đàn-bà ấy thấy Thành-trai thì có dáng e lệ, không hỏi nữa, lật đật lui ra, dường như hỏi lầm ai.

Thành-trai không thấy rõ mặt, mà cũng không hiểu người ấy muốn hỏi sự gì... nhưng chàng bỗng giật mình, dường như cái hình dạng người đàn-bà ấy làm cho chàng nhớ... nhớ một người nào đó. Chàng toan đứng dậy, theo xem cho tận mặt, nhưng Tuyết-sĩ vùng xây lại nói: « Tôi có mời một người đến xem, sao bây giờ chưa thấy kia! » Thành-trai liền hỏi: « Có phải ông mời một người đàn-bà mặc sắc phục đen không? »

Tuyết-sĩ gật đầu: « Phải, phải. Chính là cô ta rồi. Cô có hứa lại xem hát, cũng vì có ông, nên tôi mời mời cô ta đến, để chuyện trò với ông cho vui.. Vậy ông có gặp cô ấy lần nào chưa? »

Thành-trai lắc đầu, đáp rằng: « Tôi chưa được gặp cô ấy lần nào. Mới rồi có ấy có đến đây, dường như muốn tìm ai mà khi thấy tôi thì lật đật

trở ra ngay. *

Tuyết-sĩ chất lưỡi rằng: « Ông quá! mấy lâu mới được một ngày mà lại rui thốt! Có ấy vốn là người có học mà rất khôn ngoan! »

Thành-trai xưa nay vẫn không ưa những câu chuyện bả, tán tụng gái giang-hồ. Chàng thường hay cười những ai mắc chon vào lưới tình, chàng chỉ tin rằng chàng không bao giờ nghe một người đàn-bà nào nói mà mê được, mà cũng không bao giờ cái nhan-sắc trăm ngư lạc nhan của cô mà phần nào làm cho chàng say đắm được. . . Nhưng lạ thay, khi chàng nghe Tuyết-sĩ khen cô là mặt ấy, thì chàng lại càng chú ý lắm, chàng hỏi nhỏ nhỏ rằng: « Cô ấy là người thế nào, mà ông lại quá khen như thế? »

Tuyết-sĩ đáp cách thành-thật rằng: « Nói về lịch sử cô ấy thì mơ hồ lắm, tôi không thể nói được, vì chẳng ai biết cô tự đâu mà đến, và nhà cửa cô ra thế nào. Tôi chỉ biết rằng hiện nay cô đang ở trong cảnh nhà của một tay phú-hộ; cô có cái hiệu riêng là Nguyệt-Thanh. Cô giao thiệp với nhiều các nhà sang trọng, nhưng ai cũng phải kiêng nể và kính mến cô. »

Thành-trai lại càng thêm chú ý vào câu nói ấy, nhưng không tiện hỏi thêm, chàng để Tuyết-sĩ xem hát. . . Đến lúc nghỉ mười phút, Tuyết-sĩ mời Thành-trai ra dùng rượu mát và nói: « Tôi mong rằng ông chương giùm mục Văn-uyên cho, vì trong tòa soạn ít ai đơm đướng cho xứng được. Hôm trước tôi đọc các khúc ca của ông, tôi thích quá. »

Thành-trai lắc đầu mà rằng: « Về mục Văn-uyên thì tôi không thể đơm đướng được, vì tôi còn bận việc nhà quá, nhưng nếu tôi có làm bài nào thì tôi xin gửi đến. . . Tôi bây giờ có một tập tiểu-thuyết, nhan đề là « Mạnh-trắng-thu », tôi xin dâng cho ông làm quà tiên-kiến đã. »

Tuyết-sĩ xưa nay vẫn là một người trống ruốt rỗng đầu, văn chương không, mà tư-tưởng cũng chẳng có, chỉ hề nghe có ai viết được năm ba câu xáo, ít bài thơ suông, thì đã đến làm quen, lúc tiệc rượu, lúc chén trà, kết giao để mưu lợi cho mình, vì tờ báo lúc là cái kẻ sanh nhai, mà cũng là con đường cầu danh của ông vậy. Hôm trước Thành-trai đi Trung-kỳ về, ghé ngay lại báo-quán, chẳng muốn cầu danh như Tuyết-sĩ, nhưng vì một sự gì buộc chàng đưa bài cho Tuyết-sĩ, nên chàng đến, Tuyết-sĩ đọc văn của chàng lấy làm kiệt-tác, nên quyền luyến chàng ngay.

Thế là Tuyết-sĩ và Thành-trai quen nhau, mà cũng bắt đầu đi xem hát với nhau đó. . .

Mười một giờ ra về, Tuyết-sĩ mời Thành-trai về phòng Nam-việt thì đã có một tiệc dọn sẵn, có

hai người mặc áo sơ-mi lụa cũng một trang với Tuyết-sĩ và một mâm đèn thuốc phiện.

Tuyết-sĩ giới-thiệu cho Thành-trai biết hai người là tay viết báo Pháp-Việt cả, một người là Lê-thành-Tương, một người là Cao-hải-Tâm. . .

Lê-thành-Tương nói: « Anh em tôi vừa đi Thủ-đức về, mới cởi áo ngoài thì hai ông đến, thật cũng kỳ phùng. Vậy thì cái tiệc hôm nay ta dời ra làm tiệc tương-kiến cũng hay. » Cao-hải-Tâm nói nhỏ với Tuyết-sĩ rằng: « Anh em tôi có đem một cái *hoa sống* về mà bằng cô khách tình cờ, nên phải nhốt ngoài kia. » Tuyết-sĩ mỉm cười mà rằng: « Có hai gì, cứ kêu vào đây cho vui. » Và nói và sửa kiếng lại.

Cao-hải-Tâm bước ra ngoài một lát, thì có một cô tuy không lấy gì làm nghiêng nước nghiêng thành, nhưng nhan sắc trông cũng có vẻ mặn... Cô mặc áo cầm-nhung trắng, mặc quần lạnh đen, choàng khăn màu hồng, đi giày nhung xanh, đeo giày chuyên có nhàn hột xoàn anh ánh. Cô cúi chào mọi người, rồi ghé ngồi trên ván, miệng chum chiêm cười, mắt liếc ngó Thành-Trai... Thành-Trai bỗng run rẩy cả mình, cảm chén rượu sững chờng, trong lòng lấy làm nôn nao.

Tuyết-sĩ nói: « Thôi, ta hãy dùng rượu rồi sẽ thưởng hương-yên thì mới thú vị. » Cùng nhau chước chén, Cao-hải-Tâm kêu cô nọ mà rằng: « Em làm, em hãy cầm một ly rượu, mà mời ông Thành-Trai, ông là người sơ-ngộ, đứng nên để ông buồn. » Cô Tâm liền rót một ly rượu chát trắng, rồi hai tay đưa cho Thành-Trai, cười chum chiêm mời rằng: « Xin ông dùng cùng em gọi là gặp gỡ nhau lần đầu. » Thành-Trai biết các tay viết báo cổ làm cho mình thành-ra một trò-cười để họ xem, nên van bắt đặc dĩ, mới tiếp lấy rượu, gương cười mà rằng: « Cảm ơn cô em lắm, tuy là mới gặp lần đầu, nhưng tôi xem dường như đã biết nhau lâu rồi. » Cô Tâm liếc mắt đưa tình, miệng vẫn mỉm cười. Cô cứ ngó vào trong hai con mắt Thành-Trai, mà Thành-Trai thì không ngó ngàng gì cô, đầu khi nói với cô, chàng cũng ngó đầu đầu, cô lấy làm lạ... Cô ngó nghiêng thấy Tuyết-sĩ nháy cô bảo nói chuyện với Thành-Trai, nhưng không biết vì cô gì đang vui vẻ nói cười, tình li... cô lại lộ ra vẻ buồn bã. Cái buồn ấy không rõ pi:át-sanh ra bởi đâu mà tự xưa đến nay cô chưa từng có, chỉ hôm nay mới có là lần đầu.

(còn nữa)



Tốt danh hơn lành áo

Thằng Tiết đang đòi mà nó mua cho quần áo đẹp; nó khóc lóc và kể-lẽ: nào thằng Nam có áo nọ, nào thằng Sơn có áo kia, mà nó thì không có áo gì ngộ, nó tủi hổ thân nó lắm.

Chú nó tới chơi, thấy nó đòi mua áo đẹp, mới khuyên nó rằng:

« Người ta ban quần áo, là cốt để che thân-thể cho khỏi nóng, lạnh, mưa, gió mà thôi; cháu có quần áo đủ mặc rồi, còn đòi mua làm gì nữa. Cháu chớ tưởng ban quần áo đẹp, mà người ta quý-trọng mình đâu; người ta quý-trọng mình là quý-trọng tài-nết và tài-học của mình kia. Cháu coi mấy người học giỏi, thông-thái, không ăn ban sa-hoa ra ngoài đường, mà vẫn có người kính-trọng; còn như những kẻ lãng-nhãng vô học, quần áo trang-diêm thật sang, nhưng có được ai kính trọng chút nào đâu? Có chăng, chỉ những mấy chú xe kéo, mấy á giang-hồ, mới làm bộ kính-trọng, để lấy tiền mà thôi. »

« Và lại tiền bạc của cha mẹ kiếm ra đủ nuôi cho cháu ăn học đã là khó rồi, cháu chớ nên đòi quần áo đẹp làm chi nữa. Cháu muốn người ta thương mình, thì nên gắng sức mà học cho giỏi, đừng làm việc có ích cho nhà, cho xã-hội, thì sẽ được người ta kính-trọng ngay. »

Tục-ngữ: *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.* Vũ LONG-VĂN.

Cái vạ diệt-chủng....



Thầy giáo hỏi trò Ba:

— NGƯỜI NƯỚC MÌNH DÙNG CÂY GÌ NHIỀU HƠN HẾT.

Trò Ba thưa:

— CÂY Á-PHIÊN.

Cái hình-nhơn trước cửa tiệm may

Một hôm hai câu học-sanh, Rủ nhau đi dạo chơi quanh Kiếm-hồ. (1)

Trông lên thấy một hiệu to. Đường-đường có một trương-phu đứng ngoài.

Câu nọ rằng: « Ủy kia ai,

Bánh bao quần áo đứng ngoài mái hiên?

Trần đầu, cũng xoắn râu lên.

Cũng đeo « cá-vat », áo « len » khoác ngoài.

Xem chàng chẳng kém chỉ ai,

Mà sao cái mặt cứ ngay cân-tân. (2)

Như người chẳng có ruột gan,

Họm đời chỉ cốt khoe khoang bộ mỗi. »

Câu kia rằng: « Thật như lời,

Hình-nhơn bán áo, anh ơi là gì? »

Câu nọ rằng: « Thật vậy thì,

Nếu vì quần áo nhiều khi bị lừa. »

THƠ NGUY-NGÔN

(1) Hồ Hoàn-Kiểm ở Hanoi, xung quanh có nhiều cửa hàng lớn.

(2) Tục-ngữ: « Mặt ngay ra như cân-tân », ý nói ngu dốt, không hoạt-động.

KHÔI HAI

Thầy thí-nghiệm...

Trong lớp Đồng-ấu, giờ dạy luân-lý, thầy giáo giảng về cờ bạc.

Thầy giáo: ... Đó, các trò đã biết cái hại về cờ bạc là thế nào rồi, vậy các trò chớ có tập-tành vào, mà sanh ra ham mê thì khổ đó.

Trò Pía (bảy tuổi, đang dấy hỏi): Thưa thầy, vậy đánh phết (X) có hai không?

Thầy: Hai lắm chớ, vì phết cũng là một môn cờ bạc.

Trò Pha: Vậy, sao bữa nọ con lại thấy thầy đánh phết ở nhà ông Hương-chủ Tân?

Thầy (mắc cỡ, nói cho xuôi): Đó là thầy thí-nghiệm coi trong bài luân-lý mới rồi nói rằng hai, mà có hại thiệt hay không. ĐINH-ĐỨC. N. C. K.

CHUYỆN VUI CON NIT

Ba thứ bửu-bối

Ngày xưa, có một vị hoàng-đế nước Di thăng-hà: ngài có hai hoàng-tử là An-Sanh và Mãn-Đạt cũng một công-chúa là Lệ-Nương, tuổi đã lớn cả đều ở với Hoàng-hậu trong cung cấm, chuyên cần lo lắng việc triều-dinh. Chẳng may Hoàng-hậu bị bệnh rất nặng, các quan Thái-y của nhà vua hết sức chăm chày, mà bệnh cũng không hết.

Bữa kia, có một người lạ mặt qua kính-đo nghe tin Hoàng-hậu bị bệnh, mới lật đật xin vô yết-kiến, tâu rằng:

— Nay Hoàng-hậu muốn cho tai qua nạn khỏi, thì phải cho người tới nước Du-Dương, kiếm ba thứ bửu-bối, là: *Cây biết ca hát, Chim biết nói tiếng người và nước Kim-thủy* mới dặng.

Hoàng-hậu nói: — Tôi nước đó thì hỏi ai mới lấy dặng những bửu-bối ấy.

— Hoàng-hậu cho người hỏi thầy phù-thủy hung-ác, tức là vị thần giữ mấy món bửu-bối đó, nhưng khi đi, phải gặp nhiều sự nguy-hiểm thì mới thành công.

Bấy giờ Hoàng-tử là An-Sanh tình nguyện xin đi.

Sáng hôm sau, Hoàng-tử An-Sanh cỡi ngựa thẳng tới nước Du-Dương. Đi dặng tám ngày róng rã, tới một nơi đất hoang, mịt mù chẳng thấy có hình-dạng nhà cửa cây cỏ nào hết. Xa xa chỉ trông thấy một dãy núi đá, đen kìn góc trời, lại nghe vắng vắng xung quanh mình có tiếng cười dọng nói của những ma quỷ vô hình nói với nhau:

— Hỡi Hoàng-tử! Người đi thì khó trông trở về nước nhà! Ta tiếc cho người chịu khó lặn lội đường xa, mà tổn công vô ích.

Hoàng-tử An-Sanh nóng ruột, liền giục ngựa đi tới bên núi đá, vẫn nghe có tiếng mai mỉa: « Người đi vô ích, vô ích lắm mà! » Rồi tự nhiên chàng nghe rõ có tiếng chun ngựa theo sau, liền ngảnh đầu lại thấy một cụ già, râu tóc bạc phơ, hỏi:

— Chàng tới chốn này làm gì?

— Tôi đi đến nước Du-Dương, kiếm ba món bửu-bối để cứu thân-mẫu tôi, đang bị bệnh nguy cấp.

Ông già đáp:

— Chàng không rõ đi như thế là nguy-hiểm sao? Kia những trái núi đen kìa, cũng tức là những tay trảng-sĩ như chàng, cũng đi kiếm bửu-bối của người phù-thủy ác dữ, mà đều bị hóa thành ra đá đó. Chàng khá nghe ta dặn: hãy tới dãy núi đá kia, đầu có ai kêu lên họ, thì cũng chớ khá trả lời; dần ai đánh

đập và mắng nhiếc đi nữa, cũng chớ khá ngảnh mặt lại, như vậy thì mới được an-toàn cho!

Hoàng-tử An-Sanh cảm tạ ông già rồi lại đi. Chẳng mấy hồi đã tới chạng vng núi đá lờ mờ cao thấp kia, thì nghe tiếng vắng vắng kêu chàng rằng: « Hoàng-tử An-Sanh! Chàng tới chốn này làm chi đó? » Hoàng-tử chẳng đáp lại, cứ việc đi miết. Tiếng kêu hỏi càng dữ-dội: — « Đi dần đó, hỏi sao lại không trả lời! » Chàng đã tức mình, sau lại thấy hình như có người đánh mình rất đau đớn, chưởi mình thậm tệ, thì bấy giờ cơn giận nổi lên bừng bừng, liền quay lại mắng nhiếc lũ quái-vật vô hình. Ngay lúc ấy người và ngựa chàng, đều hóa ra đá cả, tro tro đứng đó không hề nhúc nhích.

Đã gần ba tháng, ở nước nhà, Hoàng-hậu biệt âm-tin người con lớn là An-Sanh, thì thương nhớ bùi ngùi không xiết. Hoàng-tử thứ hai là Mãn-Đạt quyết đi tìm anh và kiếm ba món bửu-bối cho thân-mẫu. Hoàng-hậu cản ngăn không được, phải để cho con khởi hành. Thương ôi! Mãn-Đạt cũng bị như An-Sanh, cả người ngựa đều hóa đá.

Ba tháng sau nữa, Hoàng-hậu không thấy hai con về nước, buồn bực quá sức, khóc lóc ngày đêm. Công-chúa Lệ-Nương hết đường khuyên-giải, rồi cũng xin phép mẹ cho đi kiếm hai anh và ba món bửu-bối. Công-chúa Lệ-Nương cải trang làm người con gái nhà quê, lên ngựa thẳng đường mà đi.

Ngày đi, đêm nghỉ, trải gió giầm mưa, được ba tuần lễ mới tới nơi hoang-địa, thỉnh-thình có tiếng người vô-hình kêu gọi rằng:

— Công-chúa Lệ-Nương! Công-chúa Lệ-Nương! Nàng đi chẳng là tổn công vô ích lắm sao? Song may sao công-chúa đã gặp ông già mách bảo từ trước kia rồi, nên chỉ nàng chẳng sợ-hãi gì, cứ việc làm thỉnh và rudi ngựa mà đi. Không dè càng đi, lại càng thấy có người vô-hình đánh đập mình đau quá lại còn chưởi mình đủ điều nữa. Song tâm-trí của nàng suy nghĩ tới mẹ ở nhà, bịnh tình nguy-ngập, thì nàng chịu nén lòng, không nói nửa lời, cũng chẳng thèm quay đầu lại, cứ giục ngựa thẳng miết tới nước Du-Dương, rồi gặp một ông già, chỉ báo cho biết chỗ có ba món bửu-bối.

— Đây là giếng có *Kim-thủy*, nàng lấy một hủ dầy, về tới chỗ núi đá, nàng vẩy mấy giọt, tự-nhiên nàng thấy sự lạ lùng. Kia là chỗ có *chim biết nói*, nọ là nơi dè *cây biết hát*.

Công-chúa lấy tạ, lãnh ba thứ bửu-bối ra về, qua núi đá, lấy vài giọt *kim-thủy* rải vô hai trái núi bên đàng; tức thì hai trái núi biến ra hình người, chính là hai Hoàng-tử An-Sanh và Mãn-Đạt. Ba anh em mừng rỡ, cùng nhau về nước, lấy ba món bửu-bối, chữa cho Hoàng-hậu được lành mạnh.

NGUYỄN-NỮNG-SƠN thuật

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN

47 Rue Catinat Saigon

LÃNH NHUỘM BIENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỀN.

LƯỚI TÀNG ONG THƠ TRON VÀ THỢ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯỢT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY ÁO DÀI.

MÈN GẤM TỐT MAY SẴN
CHO CÁC ỒNG LÃO BÀ LÃO DƯƠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI BỮ THỬ.

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẢN DẦU TỪ-BI

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biêu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88
SAIGON

Chết mà chưa chôn thuốc này treo sống

Qui-chánh thành-được-từ

Thuốc rượu trị bịnh ghien A-phiên.

Muốn thời lui, uống vô một ly nhỏ thì thấy người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có bát « đá » rồi vậy.

Ghiên hút mỗi ngày 1500 uống số 18 mỗi ve 35 00

Ghiên hút mỗi ngày 2500 uống số 27 mỗi ve 5, 00

Ghiên to hơn thì thuốc nặng giá hơn. Bối vậy ghiên to ghiên nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phiên của mình hút trong nửa tháng hoặc 20 ngày là đủ.

Cách dùng:

Đề cho thiệt ghiên, uống một ly nhỏ (ly cognac), chẳng luận bao lâu, hay là giờ nào, hề ghiên thì uống, chưa ghiên không nên uống (tân đầu nhức, sau lại, lần lần chừng độ mười bữa thì 20 giờ mới uống một ly, rồi chừng ngoài 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

(Thư hỏi thăm gửi theo có 5 su để trả lời).

M. NGUYỄN-TRỌNG-ĐẠM (Droguiste)

N° 26 rue des Freres Guillaumault Saigon

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON Bán đồ kỹ-nghệ

Bắc-kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cặn, ghế salon

bằng gỗ và trắc

thiệt tốt v... v...

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17-23-29

—:— SAIGON —:—

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biéhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quý khách làm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KÝ

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN